

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG
SOC TRANG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 422 Quốc lộ 1A, khóm 5, phường 2, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam

Số điện thoại: (0299) 382 2354

Số fax: (0299) 382 5900

Website: www.ctdtst.vn

Email: admin@ctdtst.vn

MỤC LỤC



THÔNG TIN CHUNG



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**



QUẢN TRỊ CÔNG TY



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN



1 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh
và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG
Tên viết tắt:	SPWC
Tên Tiếng Anh:	SOC TRANG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY
Giấy CNĐKDN số:	2200177456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 07/07/2010, thay đổi lần thứ 5 ngày 01/04/2021
Vốn điều lệ:	56.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	56.000.000.000 đồng



THÔNG TIN LIÊN HỆ

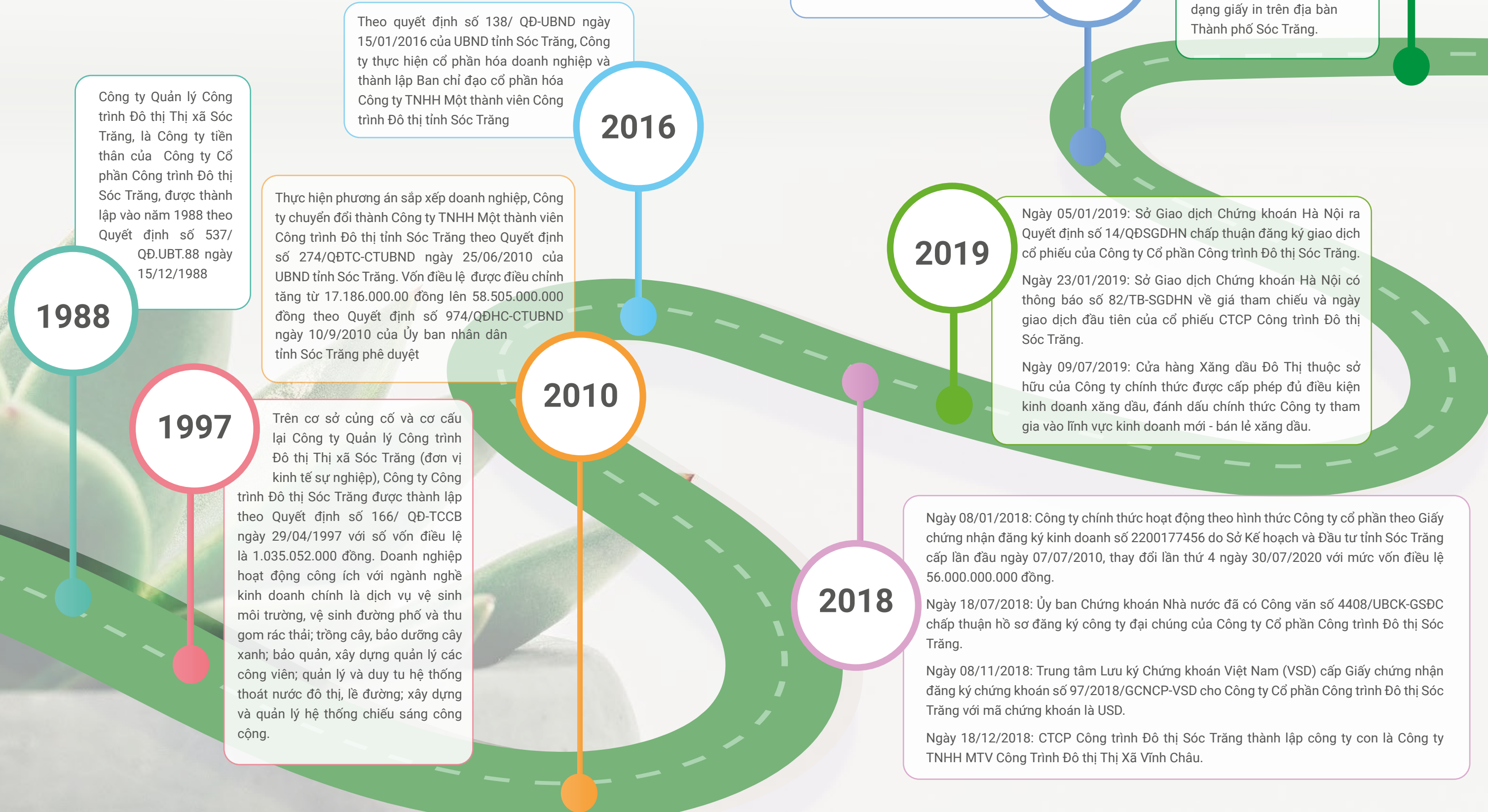
Địa chỉ:	422 Quốc lộ 1A, khóm 5, phường 2, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam
Số điện thoại:	(0299)3822354
Số fax:	(0299) 3825900
Website:	www.ctdtst.vn
Email:	admin@ctdtst.vn
Mã cổ phiếu:	USD

Logo Công ty





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



2007	Huân chương Lao động Hạng III
2008	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng
2009	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng
2010	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng Bằng khen Thủ tướng chính phủ Bằng khen UBND tỉnh Sóc Trăng Bằng khen của "Hiệp hội Môi trường"
2011	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng Cúp vàng "Vi sự nghiệp bảo vệ môi trường" của Hội Môi trường Việt Nam Bằng khen của "Hội chiếu sáng đô thị Việt Nam" Bằng khen UBND Tỉnh phục vụ Festival 2011 Cờ thi đua xuất sắc của Hội môi trường Đô thị và các khu công nghiệp Việt Nam
2012	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng Danh hiệu "Tập thể Lao động Xuất sắc" do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng
2013	Huân chương Lao động Hạng II Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng Bằng khen UBND tỉnh Sóc Trăng Cúp vàng "Vi sự nghiệp bảo vệ môi trường" của Hội Môi trường Việt Nam Bằng khen của Hội môi trường Đô thị và các khu công nghiệp Việt Nam Đạt giải thưởng Môi trường Việt Nam do Bộ Tài nguyên Môi trường tặng
2014	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND Tỉnh trong phong trào Thi đua Bảo vệ An ninh Tổ quốc 2014. Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân Việt Nam chứng nhận đạt "Doanh nghiệp văn hóa có nhiều đóng góp cho xã hội." Cờ thi đua xuất sắc tiêu biểu của "Hội Chiếu sáng Việt Nam".
2015	Cờ thi đua xuất sắc tiêu biểu của "Hội Chiếu Sáng Việt Nam". Doanh nghiệp vì người lao động năm 2013 - 2015 do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Bộ lao động thương binh xã hội, phòng thương mại công nghiệp Việt Nam chứng nhận xếp hạng. Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân Việt Nam chứng nhận đạt "Doanh nghiệp văn hóa có nhiều đóng góp cho xã hội". Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND tỉnh về thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế. Bằng khen Hiệp hội Môi trường đô thị.

2016	Cờ thi đua xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND tỉnh Sóc Trăng. Bằng khen của "Hội chiếu sáng Việt Nam". Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân chứng nhận đạt "Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững" Sản phẩm gạch tự chèn của Công ty được Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ bảo vệ người tiêu dùng chứng nhận là "Hàng Việt tốt - Dịch vụ hoàn hảo".
2017	Doanh nghiệp được Bình Chọn là "Thương Hiệu Xây Dựng Quốc Gia" năm 2017 của báo Xây dựng. Cờ thi đua xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen của Hội Chiếu sáng Việt Nam. Bằng khen UBND Tỉnh (25 năm tái lập tỉnh).
2018	Danh hiệu "Tập thể Lao động Xuất sắc" do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND Tỉnh Sóc Trăng. Huân chương Lao động Hạng I (2014-2018) theo Quyết định số: 2356/QĐ-CTN ngày 26/12/2019 của Chủ tịch nước.
2019	Danh hiệu "Tập thể Lao động Xuất sắc" do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND Tỉnh Sóc Trăng. Huân chương Lao động Hạng I (2014-2018) theo Quyết định số: 2356/QĐ-CTN ngày 26/12/2019 của Chủ tịch nước.
2020	Giấy khen Thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2020 do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Giấy khen Tham gia tích cực trong công tác xã hội hóa bản pháo hoa và hỗ trợ các hoạt động xã hội, đô thị TP.Sóc Trăng năm 2020 và các năm qua do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng.
2021	Bằng khen có thành tích trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 do BCH Liên đoàn Lao động Tỉnh Sóc Trăng tặng. Bằng khen có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015 - 2020

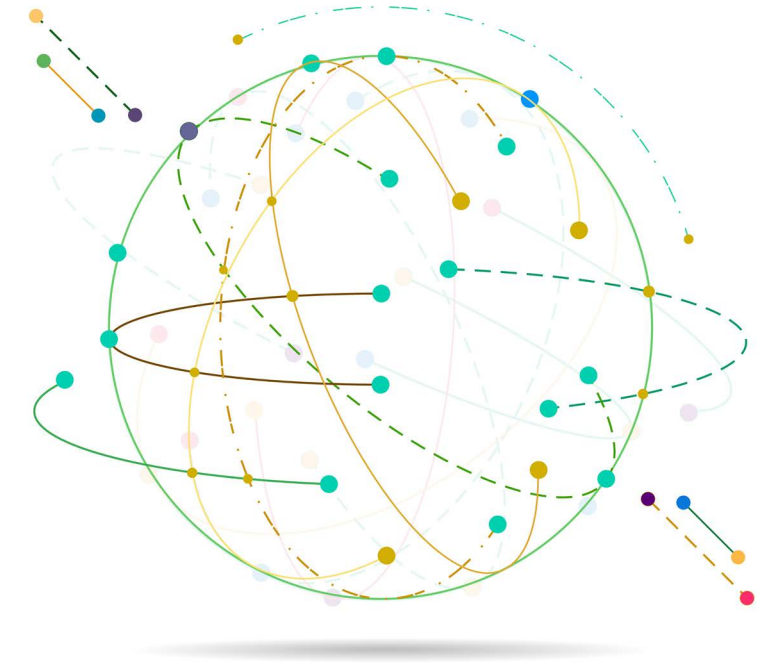


NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Dịch vụ hoạt động

- » Dịch vụ vệ sinh môi trường: thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, và mua bán thiết bị môi trường
- » Đầu tư, quản lý khai thác nghĩa trang, dịch vụ mai táng, xây mộ chí
- » Quản lý, duy tu, bảo dưỡng vận hành hệ thống thoát nước, rút hầm cầu
- » Quản lý, chăm sóc cây xanh đường phố, cây kiểng trên dải phân cách, tiểu đảo vòng xuyên giao
- » Quản lý, duy tu, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, đèn trang trí
- » Tư vấn thiết kế và nhận thầu thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và dân dụng
- » Bán lẻ xăng dầu
- » Sản xuất và mua bán sản phẩm gạch tự chèn, chậu kiểng, các sản phẩm cơ khí
- » Mua bán hoa kiểng, các thiết bị vệ sinh môi trường
- » Các ngành nghề khác theo qui định pháp luật



Địa bàn kinh doanh



Hiện nay, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Sóc Trăng và các huyện, thị thuộc tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra Công ty còn hoạt động kinh doanh dịch vụ trong và ngoài tỉnh Sóc Trăng, tạo thêm nguồn thu để duy trì, phát triển doanh nghiệp.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty là một công ty cổ phần áp dụng mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông

Đây là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp Việt Nam và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty

Hội đồng quản trị

Đây là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý của Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

Ban Kiểm soát

Đây là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Ban Tổng giám đốc

Đây là Ban có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, Điều lệ, Quy chế, quy định của Công ty.

Các công ty con, công ty liên kết

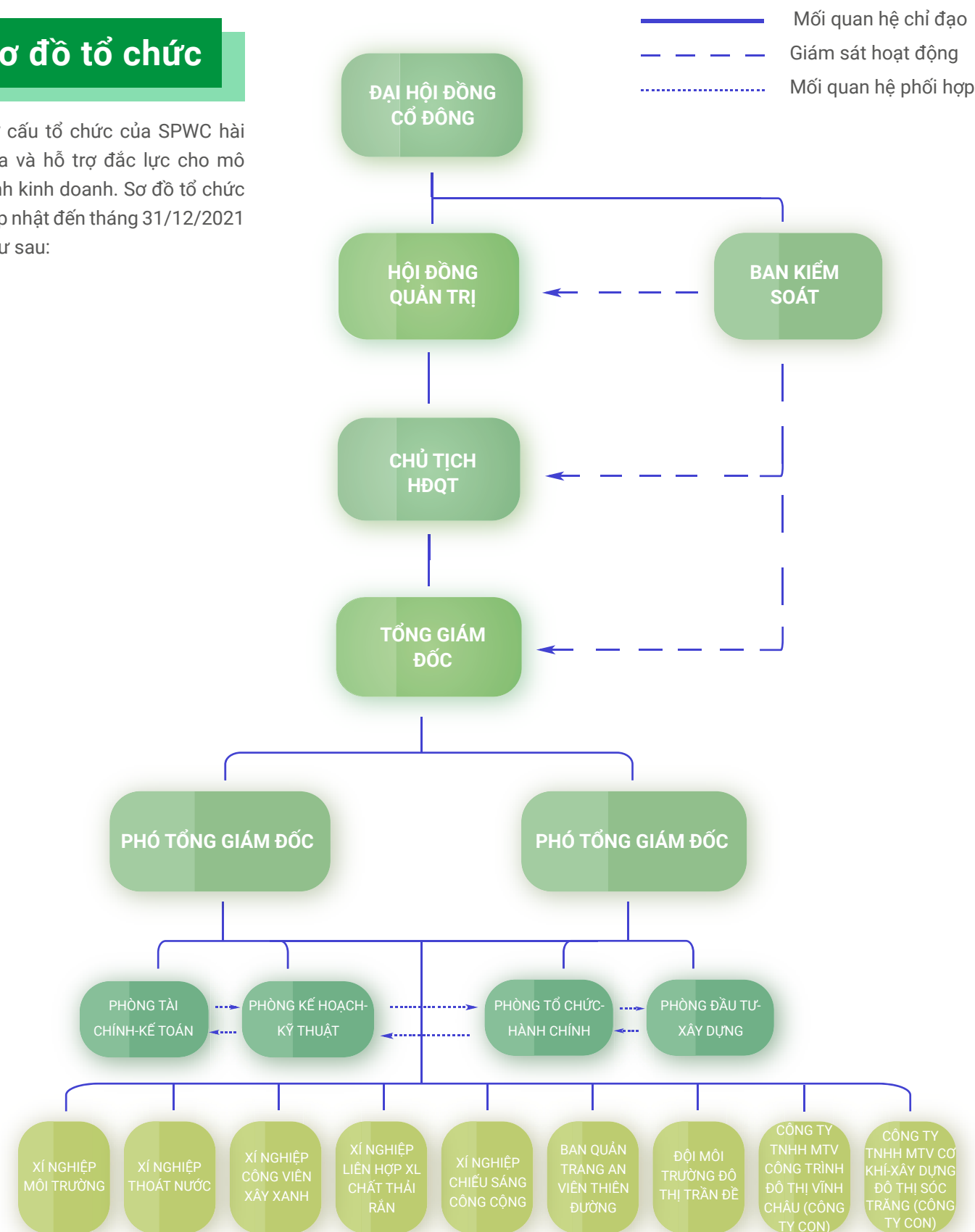
Công ty con

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
1	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	Số 30 Phan Thanh Giản, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Dịch vụ vệ sinh môi trường	6 tỷ đồng	100%
2	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa	3 tỷ đồng	100%

Công ty liên kết, liên doanh: Không có

Sơ đồ tổ chức

Cơ cấu tổ chức của SPWC hài hòa và hỗ trợ đắc lực cho mô hình kinh doanh. Sơ đồ tổ chức cập nhật đến tháng 31/12/2021 như sau:





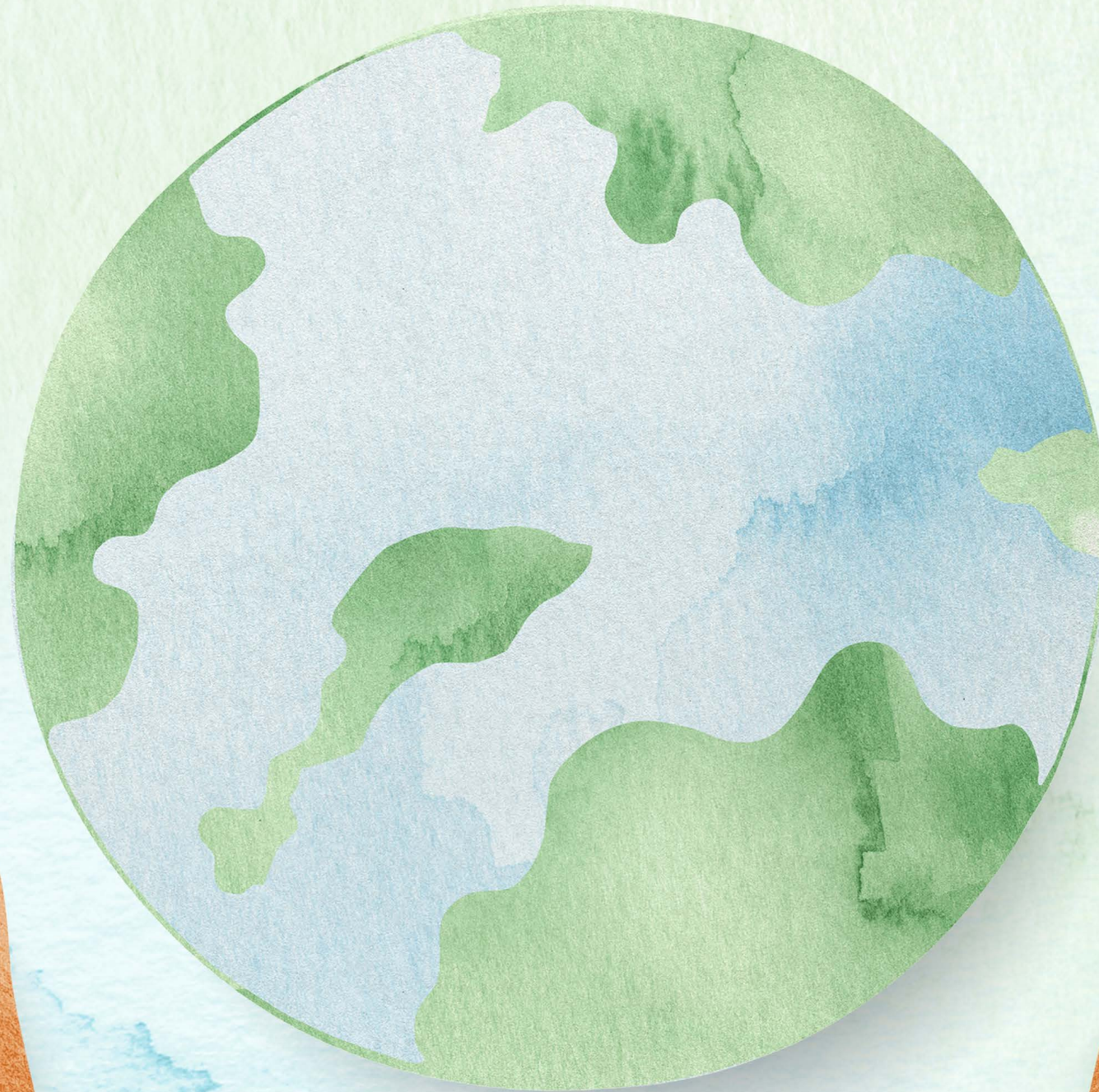
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu

- » Lấy hiệu quả kinh tế làm chuẩn mực cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty, từ đó xây dựng và phát triển Công ty trở thành một doanh nghiệp lớn mạnh trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị.
- » Duy trì và phát triển các sản phẩm dịch vụ công ích đô thị của Công ty bao gồm dịch vụ vệ sinh môi trường, cây xanh, chiếu sáng và dịch vụ cấp thoát nước đô thị. Đồng thời mở rộng dịch vụ tư vấn thiết kế và thi công các công trình hạ tầng kĩ thuật đô thị, nhằm tối đa hóa lợi nhuận, từ đó nâng cao giá trị của công ty, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
- » Tiếp tục đầu tư các trang thiết bị, vật liệu chuyên ngành phục vụ công ích cho Công ty. Đồng thời, mở rộng mạng lưới hoạt động và ngành nghề kinh doanh ở các lĩnh vực xây dựng, bán lẻ xăng dầu.

Các mục tiêu trung hạn

- » Tiếp tục xây dựng và hoàn thành các dự án đang thực hiện, đưa vào khai thác nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Đồng thời nghiên cứu thực hiện thêm các dự án mới phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty với mục tiêu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- » Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và sản phẩm của Công ty trên thị trường; thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng nhằm duy trì và phát triển uy tín của thương hiệu, mở rộng thị phần.
- » Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp đối tác để tiếp cận thị trường, phát triển rộng lớn hơn.
- » Tăng cường đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện sản xuất nhằm đáp ứng nhiệm vụ và yêu cầu trong sản xuất kinh doanh.



Các mục tiêu dài hạn

- » Tích cực nghiên cứu, đổi mới phương pháp làm việc, xây dựng các phương án kinh doanh mới; tinh gọn bộ máy nhân sự, khoán lương cho người lao động phù hợp với công việc đảm nhận. Qua đó tối ưu năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh cũng như tăng thu nhập cho người lao động.
- » Sắp xếp, tổ chức bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, chất lượng và hiệu quả.
- » Xây dựng các kế hoạch, phương án giao khoán phù hợp cho những bộ phận trực thuộc, nhằm tăng cường tính chủ động, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động và thu nhập. Từ đó cải thiện đời sống của Cán bộ, Viên chức, Người lao động trong Công ty.
- » Duy trì và thực hiện tốt các hoạt động theo những tiêu chuẩn được Tổ chức ISO xây dựng như ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018.
 - » Nâng công suất Nhà máy xử lý chất thải rắn lên 220-250 tấn/ngày nhằm thu gom và xử lý rác tại các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng.
 - » Tập trung trí tuệ và sức lực để đẩy lùi khó khăn và nắm bắt cơ hội; Đồng thời nỗ lực đổi mới nhận thức, chấn chỉnh nghiêm ngặt trong vấn đề tổ chức và quản lý Công ty.
 - » Xây dựng chiến lược khai thác tối đa các nguồn vốn cũng như mạnh dạn đầu tư thiết bị, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh. Từ đó, xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Khi nhìn một cách tổng quan, nền kinh tế thế giới năm 2021 có dấu hiệu khởi sắc sau hàng loạt những nỗ lực nhằm có thể kiểm soát dịch COVID-19, thương mại toàn cầu vẫn trên đà phục hồi nhưng được ghi nhận có xu hướng chậm dần, tỷ lệ lạm phát tuy có dấu hiệu tăng thêm nhưng vẫn nằm trong khả năng kiểm soát. Đối với tình hình kinh tế trong nước, các dữ liệu thống kê cho thấy tăng trưởng nền kinh tế Việt Nam có số liệu ổn định và dần phục hồi trong những tháng đầu năm 2021. Tuy nhiên, từ cuối tháng Tư khi biến chủng Virus Delta mới bùng phát trong cộng đồng, tăng trưởng kinh tế đã chứng lại đột ngột.

Để có thể nhìn nhận một cách rõ ràng hơn, chỉ tiêu Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) được sử dụng để xem xét tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế qua từng năm. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2021 ước tính tăng 2,58% so với năm trước, trong đó, ngành công nghiệp và xây dựng của nền kinh tế, bao gồm cả hoạt động quản lý, xử lý rác thải và nước thải cũng như các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty, có mức GDP tăng 4,05% trong năm 2021, giảm sâu 5,02% vào quý III và tăng 5,61% trở lại vào quý IV so với cùng kỳ năm trước. Đây được xem là một kết quả rất đáng khích lệ cho Việt Nam khi đợt dịch COVID – 19 bùng phát lần thứ 4 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hầu hết các ngành nghề hoạt động trong nền kinh tế.

Rủi ro pháp luật

Pháp luật luôn là yếu tố chi phối xuyên suốt quá trình hoạt động của các doanh nghiệp. Với đặc thù là một công ty đại chúng và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM, nên mọi hoạt động của Công ty đều chịu sự kiểm soát của các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, ... và các văn bản dưới Luật có liên quan. Đặc biệt, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành vào ngày 26/11/2019 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được ban hành vào ngày 17/06/2020 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 với những quy định và cơ chế được cập nhật mới nhất. Đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với Công ty trong công tác quản trị khi Chính phủ đang hướng tới một hành lang pháp lý khoa học và chặt chẽ hơn.



Đối mặt tình hình biến động như vậy, Chính phủ đề ra nhiều giải pháp với mong muốn hồi phục nền kinh tế qua các bản nghị quyết, mà tại đó mục tiêu chính được đặt ra là kiểm soát dịch COVID-19, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định chính trị xã hội,... Song song với nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Chính phủ, Ban lãnh đạo Công ty vẫn tiếp tục theo dõi sát sao tình hình biến động của thị trường trong nước nhằm xây dựng và điều chỉnh kế COVID-19 hoạch dự phòng kịp thời và phù hợp cho những rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

Bên cạnh đó, Công ty hoạt động trong lĩnh vực Vệ sinh môi trường và Xây dựng các công trình chuyên biệt, vì vậy SPWC cũng chịu sự kiểm soát của Luật Bảo vệ môi trường. Ngày 17/11/2020, Quốc hội đã ban hành Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 với một số sửa đổi và điều chỉnh. Do đó, kế hoạch hoạt động của Công ty trong thời gian tới cũng sẽ chịu ảnh hưởng phần nào đến từ việc điều chỉnh này. Chính vì vậy, SPWC luôn thực hiện theo dõi và cập nhật liên tục các quy định mới trong quá trình hoạt động, nhằm kịp thời giảm thiểu những rủi ro liên quan đến các vấn đề pháp lý và vận hành, đảm bảo hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn, gây thiệt hại cho các bên liên quan.

Rủi ro môi trường

Theo báo cáo chuyên đề hiện trạng môi trường đô thị tỉnh Sóc Trăng năm 2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng thực hiện, các đô thị tại địa phương này đang gặp phải ảnh hưởng nghiêm trọng về vấn đề ô nhiễm, bao gồm ô nhiễm về bụi, tiếng ồn, nguồn nước và tỷ lệ thu gom chất thải rắn. Cho đến năm 2021, địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể là địa bàn Huyện Châu Thành đã gặp vấn đề ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng ảnh hưởng đến đời sống người dân cho đến hiện nay. Tuy ngành nghề chính của Công ty là lĩnh vực liên quan đến dịch vụ vệ sinh môi trường, nhưng vấn đề ô nhiễm quá mức cũng sẽ khiến hoạt động của Công ty gặp phải khó khăn. Ngoài ra, Công ty còn hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, những hoạt động này không thể tránh khỏi tình huống gây ô nhiễm môi trường. Hoạt động xây dựng của Công ty có thể vô tình thải ra các loại bụi bẩn và khí gây hại như SO₂, NO_x, CO... trong quá trình sử dụng động cơ công suất cao; qua đó phát sinh ô nhiễm tiếng ồn gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, sức khỏe của người dân và chất lượng của không khí môi trường. Để khắc phục hiện trạng trên, nhà máy xử lý rác thải của Công ty đã chính thức đi vào hoạt động từ năm 2017, giúp giải quyết phần nào các vấn đề rác thải sinh hoạt cũng như giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường sống tại địa phương.



Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro nguyên vật liệu

Đặc thù hoạt động của Công ty là ngành dịch vụ công ích, vì vậy đơn giá dịch vụ của Công ty phụ thuộc vào khung quy định của cơ quan Nhà nước. Trong khi đó, các chi phí hoạt động của doanh nghiệp lại rất dễ biến động do ảnh hưởng từ giá đầu vào. Các dụng cụ, máy móc luôn cần được nâng cấp khiến chi phí hoạt động tăng cao qua từng năm; giá các loại nhiên liệu như xăng dầu dễ thay đổi theo diễn biến thị trường. Những chi phí giá đầu vào này thường không ổn định, vì vậy việc không thể điều chỉnh mức giá dịch vụ phù hợp khi có sự biến động sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Để có thể hạn chế các rủi ro từ nguồn cung ứng, Ban Lãnh đạo Công ty luôn phải đề ra các phương án dự phòng, xây dựng và điều chỉnh các chiến lược một cách hợp lý nhằm ứng phó kịp thời với những tình huống biến động xảy ra.



Rủi ro hoạt động

Các hoạt động chính của Công ty đều liên quan đến lĩnh vực vệ sinh môi trường, do đó công tác xử lý rác thải và vệ sinh đô thị cần được đầu tư, hoạt động hiệu quả để có thể đem lại môi trường hiện đại và sạch, đẹp cho người dân. Tuy nhiên, hoạt động của SPWC gặp rất nhiều bất lợi do vị trí địa lý. Tỉnh Sóc Trăng có vị trí nằm ở hạ nguồn của sông Hậu, được xác định là một trong bảy tỉnh dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, điều này dẫn đến tình hình tích trữ rác thải tại địa phương đặc biệt nghiêm trọng vào mùa mưa. Việc xử lý rác thải và vệ sinh môi trường của Công ty trở nên tồn đọng và vô cùng khó khăn để có thể xử lý hiệu quả. Không chỉ thế, Sóc Trăng còn chịu ảnh hưởng từ tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn trong năm, gây khó khăn cho Công ty trong hoạt động nuôi trồng và chăm sóc cây xanh trong đô thị.

Ngoài ra, dịch vụ vệ sinh của Công ty phụ thuộc vào kết cấu và thiết kế của đô thị trong khu vực hoạt động. Thành phố, dân cư ngày càng hiện đại và phát triển nhưng UBND thành phố Sóc Trăng vẫn chưa bố trí được các điểm trung chuyển rác phù hợp. Do đó, không chỉ hoạt động thu gom rác của SPWC chưa đạt hiệu quả tối ưu mà còn gây mất mỹ quan đô thị và ảnh hưởng đến đời sống người dân.

Để giải quyết tình trạng trên, Công ty vẫn đang tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Dự án Trạm xử lý nước rỉ rác, Nhà máy Xử lý rác thải tại thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận, Lò đốt rác sau phân loại và Trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng, nhằm có thể đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm tài nguyên đất khi chôn lấp rác và giải quyết khó khăn khi vận chuyển rác, tránh gây ô nhiễm môi trường.

Rủi ro cạnh tranh

Trong những năm gần đây, Nhà nước đang có những khuyến nghị tư nhân tham gia đầu tư vào dịch vụ công thông qua hình thức đấu thầu và giảm phương thức đặt hàng để tăng tính cạnh tranh cho thị trường. Theo đó, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 26/06/2014 (Điều 6 khoản 3) quy định đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng chỉ cho phép nhà thầu là doanh nghiệp cấp nhỏ và siêu nhỏ tham gia đấu thầu. Tuy điều khoản này nhằm tạo điều kiện hoạt động cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ nhưng lại gây khó khăn cho doanh nghiệp quy mô lớn như SPWC trong việc duy trì vị thế và mở rộng thị phần trong tương lai khi thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt. Hiện tại, mặc dù Công ty vẫn có 2 công ty con là Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu và Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng, nhưng các công ty này vẫn chưa đủ năng lực đấu thầu do chỉ mới thành lập. Để có thể tăng sức cạnh tranh trong hoạt động cung cấp công trình đô thị và trong hoạt động dịch vụ công, Công ty luôn đề ra các kế hoạch nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động, năng lực và trình độ nhân công, từ đó nâng cao uy tín, mở rộng các hoạt động kinh doanh, nhằm tạo thêm nhiều nguồn thu khác.



Rủi ro khác

Thông thường trong quá trình hoạt động của các doanh nghiệp, sẽ có rất ít khả năng xảy ra rủi ro bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cháy nổ,... Tuy nhiên, Sóc Trăng là một trong những khu vực dễ bị tác động bởi biến đổi khí hậu, nên sẽ dễ gặp phải thiên tai hoặc lũ lụt hơn so với các doanh nghiệp ở những khu vực khác. Ngoài ra, trong năm 2021, Công ty phải đối mặt với sự bùng phát trở lại của dịch COVID-19, điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ và kế hoạch kinh doanh của Công ty. Đối với những tình huống bất khả kháng như trên, SPWC phải liên tục theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, thực hiện đầy đủ công tác tuyên truyền và đào tạo, cũng như xây dựng kế hoạch dự phòng nhằm ứng biến kịp thời và giảm thiểu thiệt hại trong trường hợp có rủi ro xảy ra.



2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

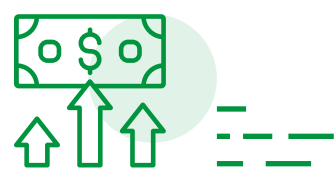


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Năm 2021/ Năm 2020
1	Doanh thu thuần	153.952	146.515	95,17%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.804	18.256	115,51%
3	Lợi nhuận khác	-258	-106	-
4	Lợi nhuận trước thuế	15.546	18.150	116,75%
5	Lợi nhuận sau thuế	14.405	15.802	109,69%



Lợi nhuận sau thuế năm 2021

(Triệu đồng)

15.802

Năm 2020: 14.405

Đợt dịch COVID - 19 lần thứ 4 bùng phát vào quý III/2021 đặc biệt là tại các tỉnh phía Nam, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hầu hết các doanh nghiệp trong nền kinh tế cũng như đời sống của người dân. Đối với SPWC, ngoài chịu sự tác động tiêu cực từ đợt dịch này, Công ty còn gặp phải rất nhiều khó khăn khi năm 2021 là năm đầu tiên SPWC phải tham gia thực hiện đấu thầu cạnh tranh (thay cho hình thức đặt hàng).

Doanh thu thuần trong năm ghi nhận đạt 146.515 triệu đồng, giảm 4,83% so với năm 2020. Nguyên nhân là do Công ty chịu ảnh hưởng từ việc đấu thầu không đạt kế hoạch và hạn chế hoạt động trong tình hình dịch bệnh xã hội. Tuy rằng, kết quả hoạt động trong năm 2021 không thật sự thành công, nhưng vẫn đáp ứng được mức tăng trưởng kỳ vọng và lợi nhuận sau thuế tăng 9,69% so với

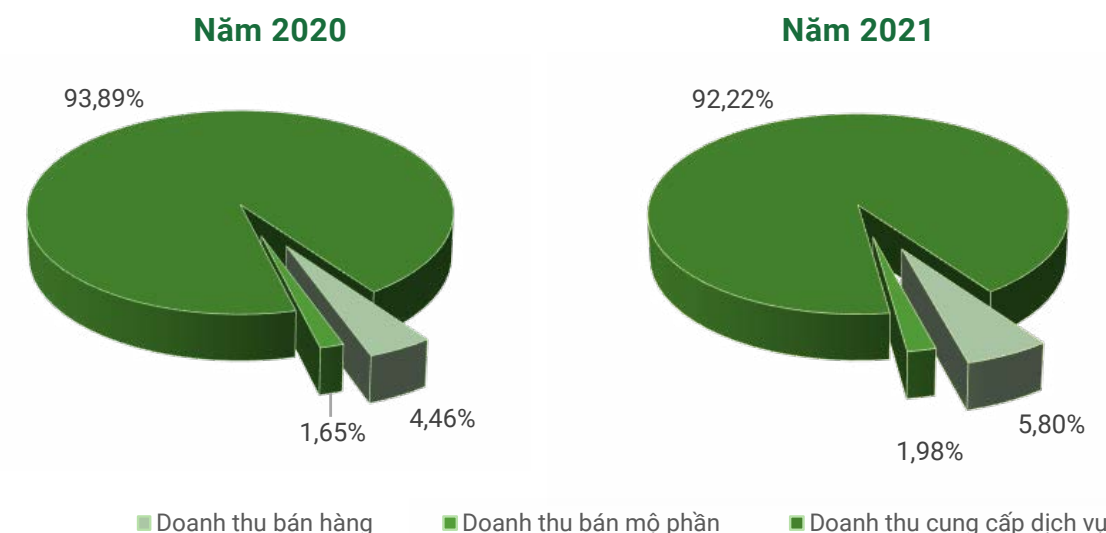
cùng kỳ năm trước. Đây là một điểm sáng rất đáng khích lệ, chứng minh được sự nỗ lực không ngừng của Ban Lãnh đạo cũng như tập thể CBCNV toàn Công ty, luôn duy trì tốt và ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh song song với công tác phòng chống dịch COVID - 19.



Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2020		Năm 2021		%2021/2020
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu bán hàng	6.863	4,46%	8.500	5,80%	123,85%
2	Doanh thu bán mộ phần	2.543	1,65%	2.896	1,98%	113,88%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	144.545	93,89%	135.119	92,22%	93,48%
Tổng cộng		153.952	100%	146.515	100%	95,17%



Cơ cấu doanh thu của SPWC năm 2021 vẫn không thay đổi so với năm 2020, nguồn thu từ cung cấp dịch vụ vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 92,22% tổng doanh thu thuần, đạt hơn 135.119 triệu đồng. Tuy nhiên, khoản thu này đã giảm 6,52% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân vì đây là năm đầu tiên Công ty tiến hành đấu thầu cạnh tranh trong lĩnh vực công ích, gây nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm khách hàng, đối tác. Đồng thời, Công ty gặp phải hạn chế trong quá trình cung cấp dịch vụ khi tình hình giãn cách kéo dài, lực lượng nhân sự SPWC không thể hoạt động trong các khu vực bị cách ly.

Ngoài ra, doanh thu từ bán mộ phần và bán hàng (kinh doanh xăng dầu, gạch đá, ...) cũng đóng góp ít nhiều vào doanh thu của Công ty với tỷ trọng chiếm lần lượt là 5,8% và 1,98%.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban Điều hành (Tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đậu Đức Hiển	Tổng Giám đốc	1.095.568	19,56%
2	Nguyễn Đức Khôi	Phó Tổng Giám đốc	5.200	0,09%
3	Đặng Thanh Bình (*)	Phó Tổng Giám đốc	6.900	0,12%
4	Đặng Hồng Nghi	Kế toán trưởng	3.600	0,064%

(*) đã miễn nhiệm ngày 20/01/2022



Ông ĐẬU ĐỨC HIỂN
Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 20/10/1973
Nơi sinh : Tỉnh Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 168, đường Trần Hưng Đạo, khóm 2, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy công Đồng bằng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 6.800 CP chiếm 0,12% Vốn điều lệ
 Đại diện sở hữu: 1.088.768 CP chiếm 19,44% Vốn điều lệ (đại diện cho Ủy ban Nhân dân Tỉnh Sóc Trăng)

Thời gian	Quá trình công tác
10/1998 - 05/2005	Cán bộ kỹ thuật Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
06/2005 - 12/2009	Phó trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng; Phó Giám đốc Ban QLDA thoát nước và xử lý nước thải TP Sóc Trăng
01/2010 - 08/2015	Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng; Phó Giám đốc Ban QLDA Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn TP Sóc Trăng
09/2015 - 12/2017	Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng.
01/2018 - 06/2019	Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng, CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
07/2019 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc, CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
08/2020 – hiện tại	Tổng Giám đốc CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng



Ông NGUYỄN ĐỨC KHÔI
Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 04/01/1961
Nơi sinh : An Thịnh, Lương Tài, Bắc Ninh
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 865 Đường Trần Hưng Đạo, Khóm 1, Phường 10, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính Kế toán Thương nghiệp
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 5.200 CP chiếm 0,09% Vốn điều lệ
 Đại diện sở hữu: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
1983 - 1992	Phó phòng Kế toán Công ty Thương nghiệp huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
1993 - 1995	Kế toán trưởng Công ty SXKD Vật liệu Xây dựng Sóc Trăng
1996 - 1999	Trưởng phòng nghiệp vụ Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tỉnh Sóc Trăng.
2000 - 2006	Phó trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp Sở Tài chính Sóc Trăng
2007 - 2011	Trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp Sở Tài chính Sóc Trăng
2012 - 2017	Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng
01/2018 - hiện nay	Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT kiêm người đại diện công bố thông tin CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)



Ông ĐẶNG THANH BÌNH
Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 01/07/1973
Nơi sinh : Hòa Tú 1, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : : Số 233 Đường Hồ Nước Ngọt, Khóm 6, Phường 6, Thành phố Sóc Trăng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 6.900 CP chiếm 0,12% Vốn điều lệ
 Đại diện sở hữu: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
1989 – 1990	Công an Phường 3, Thị xã Sóc Trăng
1990 – 1994	Công an Phường 6, Thị xã Sóc Trăng
1994 - 1997	Đảng ủy Phường 6, Bí thư Đoàn Phường 6, Thị xã Sóc Trăng
09/1997 - 10/2006	Đội trưởng Đội Công viên Cây xanh thuộc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
11/2006 - 02/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng
03/2015 - 12/2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng
01/2018 - đến nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng



Bà ĐẶNG HỒNG NGHỊ
Kế toán trưởng

Ngày sinh : 20/05/1983
Nơi sinh : Tỉnh Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : 76/6 Huỳnh Phan Hộ, K6, P6, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Tài chính Tín dụng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 3.600 CP chiếm 0,064% vốn điều lệ
 Đại diện sở hữu: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
10/2005 - 12/2009	Kế toán Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng
01/2010 - 03/2016	Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng
04/2016 - 12/2017	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng
01/2018 - 12/2018	Phó phòng Tài chính Kế toán CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
01/2019 - hiện nay	Kế toán trưởng CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng

Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2021 (Tính thời điểm 31/12/2021)

Trong năm 2021, Ban Điều hành Công ty không có thay đổi nhân sự nào.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

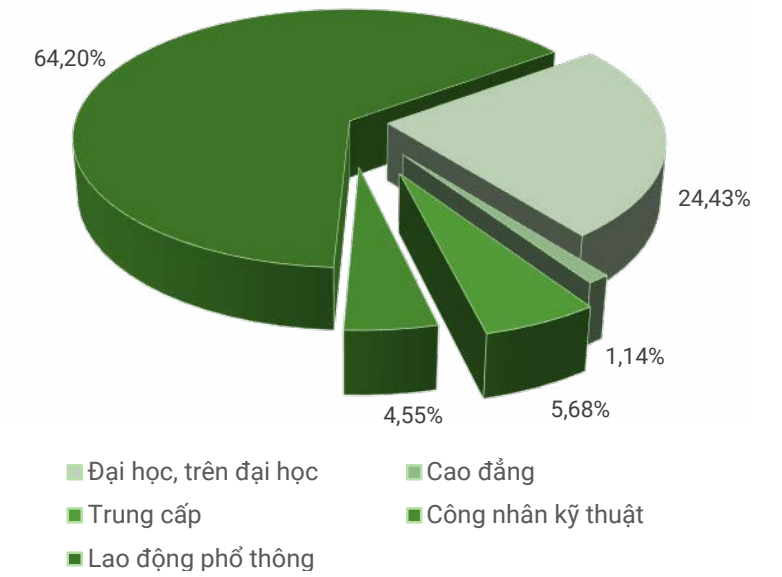
Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	352	100%
1	Đại học, trên đại học	86	24,43%
2	Cao đẳng	4	1,14%
3	Trung cấp	20	5,68%
4	Công nhân kỹ thuật	16	4,55%
5	Lao động phổ thông	226	64,2%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	352	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn 1-3 năm	64	18,18%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	288	81,82%
3	Hợp đồng theo thời vụ (dưới 1 năm)	-	-
C	Theo giới tính	352	100%
1	Nam	272	77,27%
2	Nữ	80	22,73%

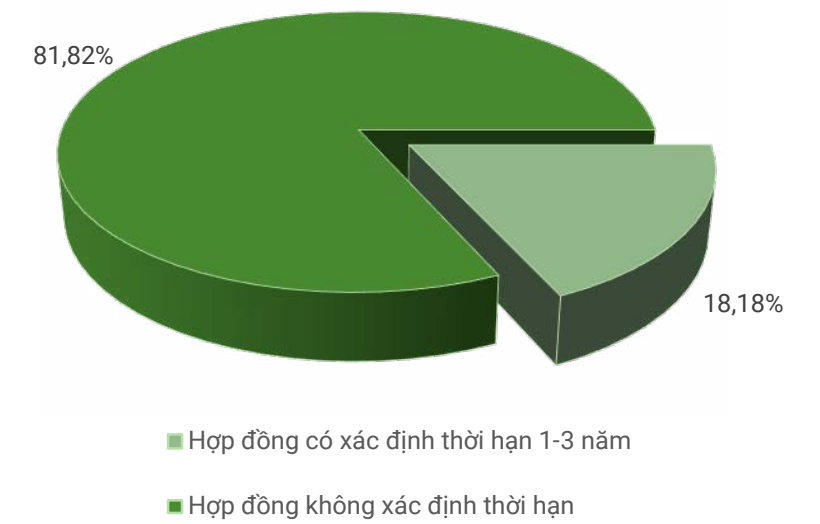
Lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)	407	373	358	352
Lương bình quân (đồng/người/tháng)	5.462.744	5.811.574	5.945.475	6.006.813

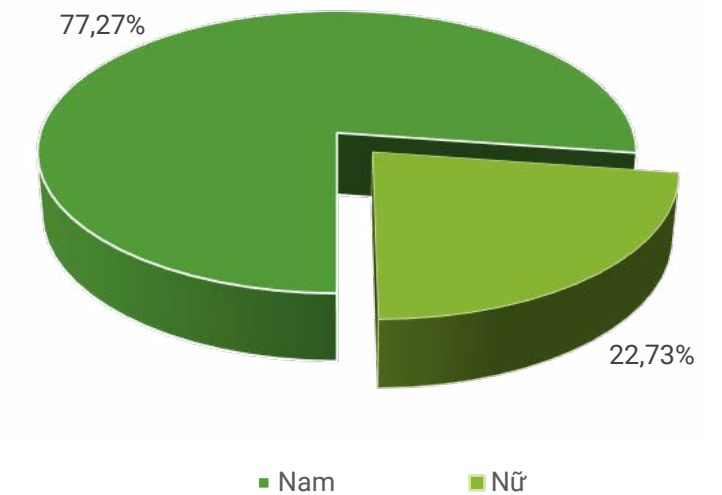
THEO TRÌNH ĐỘ



THEO TÍNH CHẤT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG



THEO GIỚI TÍNH





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

Chính sách nhân sự

Về đào tạo

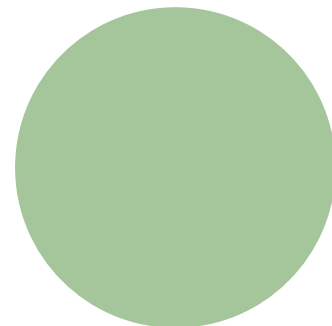
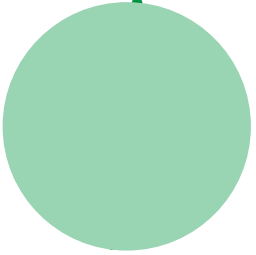
Vấn đề đào tạo Nguồn nhân lực luôn là hoạt động cấp bách hơn bao giờ hết trong quá trình phát triển và đổi mới của nền kinh tế hiện nay. Chính sách đào tạo của Công ty sẽ nâng cao chất lượng của Nguồn nhân lực khi Công ty xây dựng được một kế hoạch hiệu quả.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Chính sách trả lương thưởng của Công ty luôn được đảm bảo thực hiện đầy đủ và minh bạch cho nhân viên theo đúng quy định của Nhà nước. Mức tiền lương, thưởng của Công ty được quyết định dựa vào mức hiệu quả lao động, thể hiện qua bảng lương được xây dựng bởi Công ty.

Ngoài ra, những người lao động khi tham gia vào Công ty đều được kí Hợp đồng lao động và hưởng những chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế theo đúng quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội. Đồng thời, Công ty còn tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

Công ty cũng cung cấp các chế độ phúc lợi khác cho người lao động như hỗ trợ tiền ăn giữa ca tổ chức và chi thưởng vào các ngày lễ, Tết,... nhằm đảm bảo lợi ích của nhân viên và nâng cao tinh thần hăng say lao động. Bên cạnh đó, để đảm bảo lợi ích về mặt tinh thần cho Người lao động, Công ty luôn lắng nghe và cố gắng hỗ trợ những yêu cầu và nguyện vọng của tất cả nhân viên



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Dự án 1: Trạm xử lý nước rỉ rác tại thành phố Sóc Trăng

Mục tiêu đầu tư: Xử lý lượng nước rỉ rác cho các ao sinh học và ô chôn lấp rác

Quy mô dự án: Công suất thiết kế 200 m³/ngày đêm

Tổng mức đầu tư dự án: 19 tỷ đồng

Kết quả thực hiện:

- » Ngày 07/5/2021, Công ty đã lựa chọn công nghệ xử lý và đã có CV về việc đề xuất đầu tư Trạm xử lý nước rỉ rác. Ngày 25/5/2021, UBND tỉnh đã có CV số 2449/VP-XD về việc giao Sở KH&ĐT chủ trì phối hợp với các Sở ngành để xem xét, xử lý.
- » Ngày 25/6/2021, Sở KH&ĐT đề xuất UBND tỉnh tạm thời chưa chấp thuận đầu tư và ngày 29/7/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng có CV về việc chưa chấp thuận đầu tư.
- » Nhưng do tính bức xúc tại Nhà máy xử lý chất thải rắn, vào ngày 08/10/2021 Công ty có CV số 178/CTĐT-ĐTXD về việc báo cáo thực trạng và tình hình xử lý nước rỉ rác tại Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng gửi Sở KH&ĐT để biết về nhu cầu bức thiết của việc sớm đầu tư trạm xử lý nước rỉ rác, nhất là trong mùa mưa nguy cơ rò rỉ nước thải ra ngoài là rất cao nhưng chưa được các Sở ngành xem xét xử lý.

Dự án 2: Đầu tư Trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng

Mục tiêu đầu tư: Xây dựng trạm trung chuyển rác tập trung, giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các bãi tập kết tạm trong nội ô thành phố Sóc Trăng

Quy mô dự án: Diện tích sử dụng đất 6.311m²

Tổng mức đầu tư dự án: 45,2 tỷ đồng

Kết quả thực hiện:

- » Trong năm 2021, Công ty đã hoàn chỉnh hồ sơ và được UBND TP. Sóc Trăng thống nhất phương án đầu tư.
- » Tuy nhiên, đến tháng 01/2022, UBND tỉnh có tổ chức cuộc họp theo đề xuất của Sở KH&ĐT. Theo kết quả cuộc họp, UBND tỉnh không thống nhất vị trí vì dự án gần khu vực dân cư và đề nghị UBND thành phố ST đề xuất vị trí mới, nhưng đến nay UBND thành phố chưa đề xuất lại vị trí mới để trình lại UBND tỉnh

Dự án 3: Dự án Lò đốt rác sinh hoạt tại Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng

Công suất thiết kế: khoảng 100 tấn rác/ngày.

Địa điểm: Tại khu Nhà máy xử lý chất thải rắn TP. Sóc Trăng, thuộc xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 17 tỷ đồng (tùy vào công nghệ xử lý).

Kết quả thực hiện: Trong năm, Công ty đã mời các đơn vị tư vấn thiết kế để tham gia thiết kế và giới thiệu công nghệ lò đốt rác, nhưng để đánh giá hiệu quả và so sánh công nghệ, Công ty cần đi tham quan khảo sát thực tế mới quyết định lựa chọn công nghệ. Tuy nhiên, trong thời gian qua, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên chưa thực hiện tham quan thực tế các địa phương đã thực hiện dự án như kế hoạch, để lập đề xuất dự án đầu tư (Công nghệ xử lý, giải pháp xử lý, tính hiệu quả...) trình UBND tỉnh.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

(Tiếp theo)

Dự án 4: Dự án đầu tư Công nghệ xử lý rác thải tại thị xã Vĩnh Châu

Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu xử lý rác liên hợp phục vụ nhu cầu phát triển của đô thị, do đóng cửa bãi rác cũ theo quyết định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Quy mô dự án: Công suất thiết kế khoảng 100 tấn rác/ngày

Tổng mức đầu tư dự án: Phụ thuộc mục đích, nhu cầu của địa phương

Kết quả thực hiện: Công ty kết hợp với các Ban, ngành thị xã Vĩnh Châu và các Sở ngành tỉnh Sóc Trăng để khảo sát vị trí thực hiện dự án và hiện tại đang thu hồi đất dân để làm bãi rác mới với diện tích gần 7,14 ha, tại xã Khánh Hoà theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND, ngày 13/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, trong đó có bãi rác thị xã Vĩnh Châu.

Dự án 6: An Viên Thiên Đường Sóc Trăng (giai đoạn 2)

Mục tiêu đầu tư: San lấp để mở rộng đầu tư cơ sở hạ tầng

Quy mô dự án: San lấp mặt bằng với diện tích 5.000 m²

Tổng mức đầu tư dự án: 2 tỷ đồng

Kết quả thực hiện: Tiếp tục đầu tư hạng mục san lấp mặt bằng. Tuy nhiên, do trong năm giá vật liệu san lấp tăng giá đột biến, khan hiếm làm vượt giá dự toán được duyệt, đồng thời do tình hình dịch bệnh phức tạp làm cho nguồn vật liệu khan hiếm, bị biến động tang giá cao nên chưa thể triển khai được vì không đảm bảo kinh phí, hiệu quả nếu thực hiện trong thời điểm này.

Dự án 5: Sản phẩm thử nghiệm phân hữu cơ

Mục tiêu đầu tư: Nâng cao sản phẩm mùn tinh (thô) thành sản phẩm phân hữu cơ

Quy mô dự án: Ở giai đoạn thử nghiệm

Tổng mức đầu tư dự án: Ở giai đoạn thử nghiệm và lựa chọn tìm kiếm đối tác, hợp tác nên chưa xác định được tổng mức đầu tư

Kết quả thực hiện: trong thời gian qua đã có đơn vị Công ty Nông nghiệp Hữu cơ (có trụ sở tại Hà Nội) đề xuất phối hợp với Công ty và có kế hoạch hợp tác đầu tư nâng cao "Chất lượng sản phẩm phân hữu cơ" nên Công ty sẽ tiếp tục làm việc và lựa chọn đơn vị hợp tác để thực hiện đề án và trình Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở ngành xem xét



Dự án 7: Dự án đầu tư xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại)

Mục tiêu đầu tư: Thu gom, xử lý chất thải công nghiệp phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và các tỉnh lân cận trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, để góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Quy mô dự án: Công suất xử lý 450 tấn/ngày, bao gồm lò đốt rác công suất 100 tấn/ ngày đêm và tái chế chất thải công nghiệp thành sản phẩm gạch không nung, xử lý nước rỉ rác khoảng 200 m³/ngày đêm.

Tổng mức đầu tư dự án: 61 tỷ (giai đoạn 1)

Kết quả thực hiện: Để đảm bảo cho nhu cầu bức thiết hiện nay, nên chia dự án làm 02 giai đoạn đầu tư:

- » **Giai đoạn 1:** Đầu tư trước dự án xử lý chất thải công nghiệp thông thường, có công suất thiết kế <500 tấn/ngày, để công tác lập và phê duyệt ĐTM được thuận lợi, theo quy định tại phụ lục III Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, ngày 13/5/2019 của Chính phủ thì thẩm quyền duyệt ĐTM do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (không phải do Bộ TN&MT phê duyệt), đồng thời chi phí lập ĐTM thấp hơn, hiệu quả hơn để khai thác trước. Hiện tại dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) bởi quyết định số 3822/QĐ-UBND, ngày 30/12/2021.
- » **Giai đoạn 2:** Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu để đầu tư và lập ĐTM cho dự án chất thải công nghiệp nguy hại (thẩm quyền duyệt ĐTM do Bộ Tài nguyên và Môi trường) để phục vụ cho nhu cầu về sau.

Dự án 8: Nuôi ruồi lính đen xử lý rác hữu cơ

Mục tiêu đầu tư: Giảm số lượng ruồi và chi phí hoá chất để phun xịt ruồi có hại. Mở rộng kinh doanh bán sản phẩm ấu trùng ruồi lính đen và nhộng ruồi cho các cơ sở chăn nuôi để thử nghiệm sản phẩm

Quy mô dự án: Thử nghiệm và từng bước đăng ký sản phẩm

Tổng mức đầu tư dự án: 100 triệu đồng

Kết quả thực hiện: Công ty đã tổ chức thực hiện nuôi thử nghiệm theo đề án đăng ký với Sở Khoa học và Công nghệ. Công ty đã tổ chức đánh giá nội bộ và mời hội đồng tổ chức nghiệm thu và ngày 28/12/2021 đề án được hội đồng Khoa học của Sở Khoa học và Công nghệ công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bởi quyết định số: 208/QĐ-SKHCHN, của Sở Khoa học và Công nghệ.



Các công ty con, công ty liên kết

CÔNG TY TNHH MTV CTĐT VĨNH CHÂU

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Năm 2021/ Năm 2020
1	Tổng tài sản	11.472	11.319	98,67%
2	Doanh thu thuần	24.455	23.550	96,30%
3	Giá vốn hàng bán	19.769	18.627	94,22%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	0,4	0,6	150%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	2.949	2.909	98,64%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.737	2.015	115,95%
7	Lợi nhuận khác	26	(2,5)	-
8	Lợi nhuận trước thuế	1.763	2.012	114,1%
9	Lợi nhuận sau thuế	1.763	2.012	114,1%

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ - XÂY DỰNG ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Năm 2021/ Năm 2020
1	Tổng tài sản	9.296	6.792	73,06%
2	Doanh thu thuần	12.477	13.955	111,85%
3	Giá vốn hàng bán	11.505	12.043	104,68%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1	4	400%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	759	1.634	215,28%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	214	282	131,78%
7	Lợi nhuận khác	-	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	214	282	131,78%
9	Lợi nhuận sau thuế	214	282	131,78%





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	218.543	215.002	-1,62%
2	Doanh thu thuần	153.952	146.515	-4,83%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.804	18.256	15,51%
4	Lợi nhuận khác	-258	-106	-
5	Lợi nhuận trước thuế	15.546	18.150	16,75%
6	Lợi nhuận sau thuế	14.405	15.802	9,69%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	11%	12%	9,09%



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

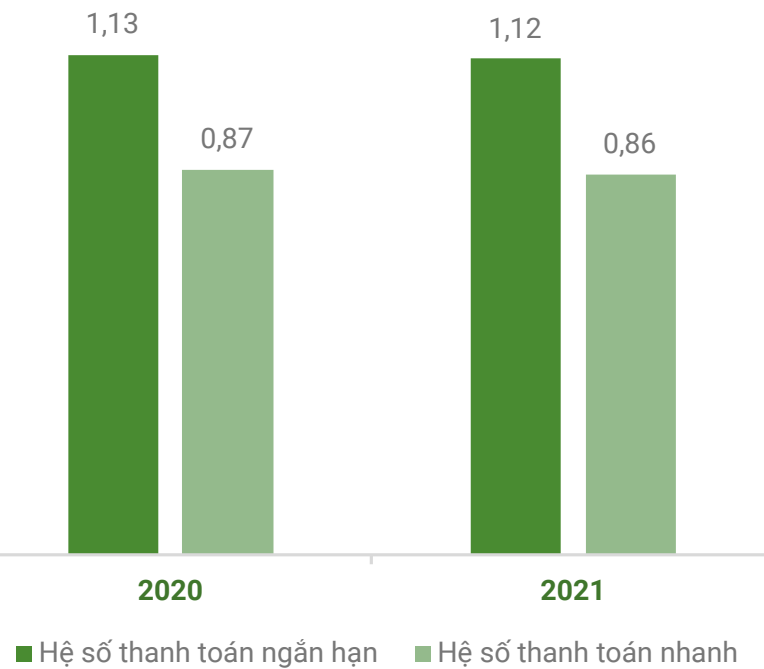
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,13	1,12
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,87	0,86
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	67,81	65,12
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	210,7	186,7
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,72	0,68
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	9,36	10,78
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	21,18	21,75
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	6,75	7,29
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	10,26	12,46



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

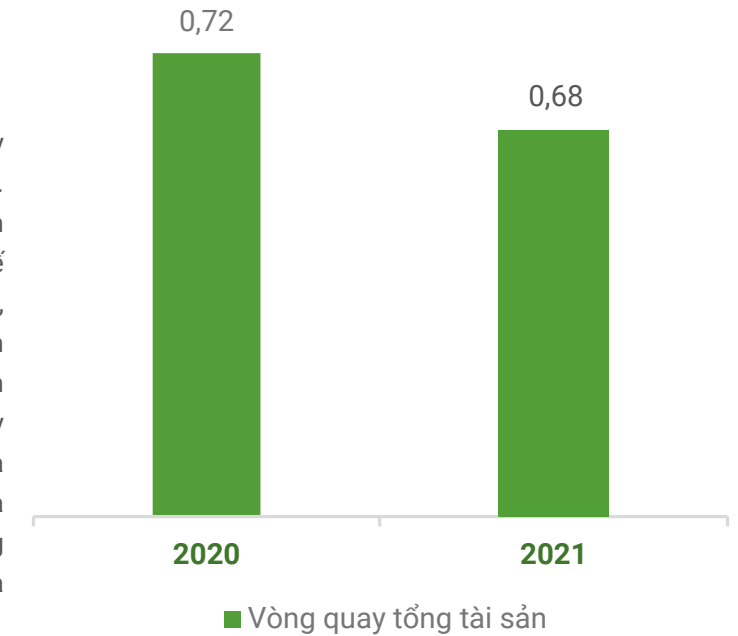
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Năm 2021, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty giảm không đáng kể so với năm 2020, trong đó, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt đạt 1,12 lần và 0,86 lần. Tính đến thời điểm 31/12/2021, tài sản ngắn hạn giảm 3,36% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là do khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn giảm đến 51,85% (tương đương giảm 13.394 triệu đồng), nhằm đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh tại Công ty. Nhìn chung, SPWC vẫn giữ được khả năng chi trả các khoản nợ của mình, song song đó, Công ty cần phải phải thường xuyên chú ý theo dõi, dự phòng những biện pháp phòng tránh rủi ro tài chính để đảm bảo khả năng thanh toán, tránh làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

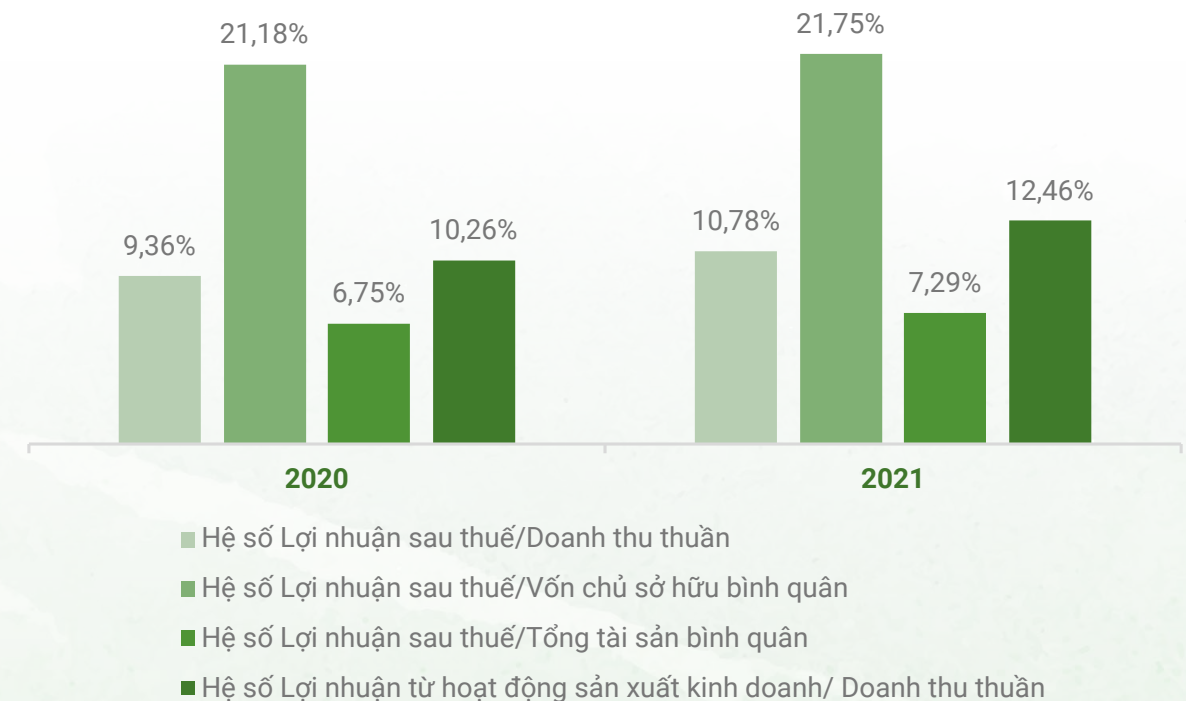


Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Doanh thu thuần trong năm giảm nhẹ khiến vòng quay tổng tài sản của Công ty giảm 0,04 vòng còn 0,68 vòng. Việc doanh thu giảm do chịu ảnh hưởng từ quá trình kinh doanh đấu thầu không đạt kế hoạch và hạn chế hoạt động trong tình hình dịch bệnh xã hội. Đồng thời, giá trị tổng tài sản bình quân tăng 1,56% so với năm 2020 bởi sự đóng góp của các khoản đầu tư cho tài sản cố định cũng khiến vòng quay tổng tài sản của Công ty sụt giảm. Điều này cho thấy việc sử dụng tài sản của công ty vào các hoạt động sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả. Dù vậy vẫn có thể thấy được nỗ lực của Công ty trong việc duy trì và ổn định hoạt động sản xuất của Ban lãnh đạo.



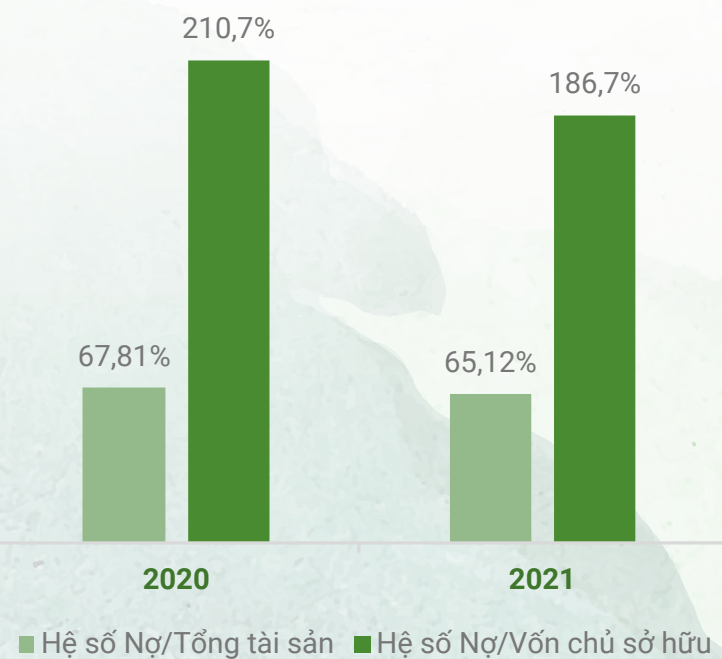
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Năm 2021, hệ số khả năng sinh lời của Công ty khá tốt, đều tăng so với cùng kỳ năm trước dù trong hoàn cảnh đại dịch COVID – 19 diễn biến phức tạp. Các hệ số ROS, ROE và ROA lần lượt đạt 10,78%, 21,75% và 7,29%. Các hệ số duy trì tăng trưởng trong năm do lợi nhuận sau thuế Công ty thu được tăng 9,69% so với cùng kỳ năm trước mặc dù doanh thu thuần ghi nhận giảm 4,83%. Cụ thể, mức tăng của lợi nhuận sau thuế chủ yếu đến từ doanh thu hoạt động tài chính của Công ty tăng. Xuyên suốt gần 11 tháng đầu năm 2021, tỷ giá ngoại tệ luôn ghi nhận xu hướng tăng, nhờ vậy mà lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của SPWC cũng tăng đột biến và mang lại giá trị gần 1,6 tỷ đồng. Ngoài ra, việc tiết kiệm các chi phí lãi vay và các chi phí khác cũng cho thấy sự hiệu quả trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty trong năm có xu hướng giảm. Cụ thể, hệ số nợ/tổng tài sản giảm 2,69% còn 65,12% và hệ số nợ/tổng vốn chủ sở hữu giảm 24% còn 186,7%. Nguyên nhân là do Công ty đã tiến hành thanh toán khoản nợ vay dài hạn cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng với giá trị 8 tỷ đồng. Đây là khoản vay được SPWC dùng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng công trình nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng. Nhìn chung, Công ty đã thực hiện tốt công tác tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh khi sử dụng vốn tự có và vốn vay hiệu quả giúp doanh thu và lợi nhuận của Công ty tăng trưởng qua từng năm





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tổng số cổ phiếu đã phát hành
5.600.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
5.600.000 cổ phiếu



Số lượng cổ phiếu quỹ
0 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phần
10.000 đồng/ cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (tính tại ngày 31/12/2021): 49%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

Cơ cấu cổ đông

Tại thời điểm 31/12/2021

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	5.600.000	56.000.000.000	100%
1	Cổ đông nhà nước	2.177.535	21.775000.000	38,88%
2	Cổ đông tổ chức	2.229.100	22.291000.000	39,81%
3	Cổ đông cá nhân	1.193.365	11.933.650.000	21,31%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
Tổng cộng		5.600.000	56.000.000.000	100%





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, vệ sinh môi trường và xây dựng công trình đô thị. Do đó, các hoạt động kinh doanh của Công ty đều gắn liền với những thiết bị chuyên dùng trong vận chuyển, xây dựng,... Công ty không thể tránh khỏi hệ quả có nhiều khí phát thải nhà kính đến từ quá trình hoạt động gây ảnh hưởng đến môi trường.

Theo Nghị định thư Kyoto quy định 6, Các khí nhà kính chính là CO₂, CH₄, N₂O, HFCS, PFCS, SF₆NF₃. Trong đó, quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty cũng thải ra lượng lớn khí CO₂ khi sử dụng các thiết bị chuyên dụng trong vận chuyển, nâng chuyển,... Các thiết bị và phương tiện giao thông này khi vận hành bộ động cơ đốt trong, động cơ đốt ngoài sử dụng xăng hoặc dầu diesel sẽ phát thải khí CO₂ ra môi trường. Ngoài ra, việc sử dụng điện năng từ các nhà máy sản xuất điện cho các chi nhánh, văn phòng của Công ty cũng gián tiếp phát thải các khí CO₂, CH₄, NO gây ảnh hưởng.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

Nắm được tầm quan trọng trong việc giảm thiểu khí phát thải nhà kính ra môi trường, Công ty luôn xây dựng các kế hoạch vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển rác thải, kế hoạch sử dụng các thiết bị chuyên dụng một cách hợp lý, tránh tổn kém năng lượng và hạn chế lượng khí nhà kính phát thải. Đồng thời, Công ty cũng luôn nhắc nhở người lao động trong vấn đề sử dụng điện; tích cực hưởng ứng, tổ chức các chương trình, các buổi đào tạo cũng như phong trào hạn chế sử dụng điện năng nhằm góp phần giảm tình trạng phát thải khí nhà kính tại khu vực hoạt động kinh doanh, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguồn vật liệu chủ yếu được sử dụng của Công ty là các vật liệu xây dựng như cát, đá, xi măng,... cùng với các thiết bị công trình chuyên dụng như vật tư thiết bị sửa chữa xe chuyên dùng, vật tư thiết bị điện,... Các vật liệu và thiết bị này đều được sản xuất trong nước, do đó Công ty có nhiều lợi ích hơn trong việc xây dựng kế hoạch quản lý nguyên vật liệu. Tuy nhiên, do phụ thuộc vào tính chất hoạt động kinh doanh của Công ty, các vật tư và thiết bị thường gặp phải tình trạng hao mòn nhanh, dễ hư hỏng khi phải vận hành tại các khu vực đặc thù, cần được bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên.

Vấn đề này gây khó khăn cho Công ty khi chi phí dành cho việc sửa chữa là vô cùng tốn kém. Do đó, để có thể hạn chế vấn đề này, Công ty luôn nhắc nhở người lao động, công nhân viên chú ý trong quá trình sử dụng và vận hành thiết bị, luôn cẩn trọng nhằm mục đích giữ hiệu suất các thiết bị, công cụ lâu bền, giảm thiểu chi phí sửa chữa, tiết kiệm ngân sách Công ty.

Tiêu thụ năng lượng

Công ty chủ yếu sử dụng nguồn năng lượng điện dành cho các hoạt động vận hành nhà máy xử lý rác thải, vận chuyển rác thải; lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, thi công các công trình công cộng, ... Do đó mức tiêu thụ năng lượng điện từ các dự án, công trình của Công ty có định mức vô cùng lớn. Để có thể giảm thiểu nguồn năng lượng tiêu thụ này, trong năm 2021, thành phố thực hiện dự án đầu tư thay thế hệ thống chiếu sáng bằng hệ thống đèn led kết hợp xây dựng trung tâm điều khiển tiết kiệm năng lượng và quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng trên địa bàn thành phố Sóc Trăng. Công ty cũng đang dần thay thế các nhiên liệu tự nhiên và sử dụng nguồn năng lượng mặt trời trong quá trình vận hành nhà máy nhằm giảm thiểu chi phí sử dụng điện năng của Công ty cũng như góp phần bảo vệ môi trường.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

Tiêu thụ nước

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, vệ sinh môi trường, tưới và trồng cây ở đô thị và vận hành hệ thống thoát nước, do đó Ban lãnh đạo Công ty có nhận thức cao về vấn đề sử dụng nguồn tài nguyên nước đúng cách và không gây lãng phí. Đồng thời, theo dự đoán từ năm 2021, tình trạng ngập mặn sẽ diễn ra sớm hơn tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, điều này khiến nguồn nước ngọt trở nên khan hiếm, gây khó khăn cho đời sống người dân tại khu vực này cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Qua đó Công ty luôn theo dõi tình hình biến đổi khí hậu trong khu vực, xây dựng và nghiêm túc thực hiện chính sách tiết kiệm nước nhằm dự trữ, tiết kiệm nguồn nước ngọt cho sinh hoạt của người dân và hoạt động vệ sinh của Công ty, tránh gây lãng phí tài nguyên.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm, Công ty không có trường hợp nào bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và cổ đông, Công ty cũng ý thức chia sẻ trách nhiệm với sự phát triển của cộng đồng. Hàng năm, Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động do UBND, Sở và các Ban ngành tổ chức, các chương trình hỗ trợ đời sống người dân địa bàn, khu vực thành phố Sóc Trăng; tích cực hưởng ứng và ủng hộ các phong trào, chương trình phòng chống thiên tai, khắc phục hậu quả lũ lụt,... Công ty cũng thường tổ chức các hoạt động xã hội cộng đồng, tham gia các hoạt động xã hội từ thiện; thăm viếng, tặng quà cán bộ hưu trí nhân các ngày Tết cổ truyền, lễ hội Ooc-om-boc, Đolta...



Chính sách liên quan đến người lao động

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Ngoài chính sách về lương, thưởng cho người lao động theo quy định của Nhà nước, Công ty cũng cung cấp các chế độ phúc lợi khác như hỗ trợ cho công nhân viên hưởng các chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội; Luật việc làm. Ngoài ra, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên mỗi năm nhằm đảm bảo quyền lợi về sức khỏe và bảo đảm an toàn lao động. Công ty cũng thực hiện quan trắc môi trường làm việc tại trụ sở Công ty và các đơn vị thuộc để đảm bảo CBCNV có môi trường làm việc đạt điều kiện theo quy định.

Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện các chương trình hỗ trợ, tặng quà cho người lao động vào các dịp lễ, tết... tổ chức khen thưởng thành tích cho các cấp bộ công nhân viên nổi bật trong Công ty.

Hoạt động đào tạo người lao động

Hàng năm công ty đều tổ chức hoặc đưa CBCNV tập huấn an toàn vệ sinh lao động để toàn thể CBCNV có thể nắm vững kiến thức và thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động. Đồng thời, Công ty cũng tổ chức các buổi đào tạo, tập huấn rèn luyện kỹ năng hàng năm cho công nhân viên nhằm đáp ứng chỉ tiêu chất lượng và năng suất lao động

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, SPWC rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có chỉ thị từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	%TH 2021/ KH 2021	%TH 2021/ TH 2020
1	Tổng giá trị tài sản	218.543	-	215.002	-	98,38%
2	Doanh thu thuần	153.952	-	146.515	-	95,17%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.804	-	18.256	-	115,51%
4	Lợi nhuận khác	-258	-	-106	-	41,05%
5	Lợi nhuận trước thuế	15.546	16.284	18.150	111,46%	116,75%
6	Lợi nhuận sau thuế	14.405	13.841	15.802	114,17%	109,69%
7	Tỷ lệ cổ tức	11%	11%	12%	109,09%	109,09%



Năm 2021 là một năm hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức, vì đây là năm đầu tiên lĩnh vực công ích của thành phố Sóc Trăng và thị xã Vĩnh châu được chủ đầu tư thực hiện theo phương thức đấu thầu (thay cho hình thức đặt hàng) và Công ty phải tham gia đấu thầu cạnh tranh. Đồng thời do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 kéo dài, diễn biến phức tạp, nhiều tỉnh thành phía Nam, trong đó có tỉnh Sóc Trăng phải thực hiện giãn cách xã hội, đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa, giá cả nguyên nhiên vật liệu biến động tăng cao làm ảnh hưởng không nhỏ đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn thể người lao động, Công ty cơ bản đã duy trì tốt và ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh song song với công tác phòng chống dịch COVID-19 (so với rất nhiều Công ty khác trước tình hình dịch bệnh kéo dài, phức tạp phải ngưng hoạt động SXKD hoặc hoạt động cầm chừng), các chế độ chính sách đối với người lao động được đảm bảo, quan tâm chăm lo sức khỏe, đời sống cho người lao động bị F0, F1. Kết quả kinh doanh năm 2021 đạt được như sau:

- » Doanh thu: 150.787.329.010đ/162.836.353.800đ (Thực hiện/ kế hoạch), đạt 92,6% kế hoạch.
- » Lợi nhuận trước thuế: 18.149.660.389đ/16.283.635.380đ (Thực hiện/ kế hoạch), đạt 111,46% kế hoạch.

Với kết quả SXKD như trên (dù doanh thu đạt 92,6%, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế đạt và vượt 11,46% so với kế hoạch), trong quá trình hoạt động, Công ty có một số thuận lợi, khó khăn như sau:

THUẬN LỢI

Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hỗ trợ nhiệt tình của các Sở, ban ngành cấp tỉnh, thành phố, và huyện thị trong quá trình hoạt động.

Được sự quan tâm của Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 các cấp trong thực hiện tiêm vacxin ngừa COVID-19 cho CBVC-NLĐ Công ty.

Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo sát sao kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính, thường xuyên thực hiện công tác Sơ, tổng kết để đề ra các giải pháp điều hành kịp thời, sát với tình hình thực tế và chỉ đạo quyết liệt, sâu sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, để hạn chế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong suốt quá trình hoạt động, đặc biệt trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID 19; nên kết quả lợi nhuận đạt và vượt so kế hoạch đề ra, đảm bảo tỉ lệ chi trả cổ tức theo kế hoạch đề ra, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

Quan tâm công tác an sinh xã hội, chia sẻ khó khăn với chính quyền địa phương qua việc chủ động đề xuất lập Cơ sở cách ly tập trung (tạm thời) của Công ty, tạo điều kiện cho công tác cách ly F1 của đơn vị, chăm lo lương thực, thực phẩm cho NLĐ trong thời gian cách ly.

Kịp thời nắm bắt các qui định của nhà nước để điều hành trong hoạt động SXKD, duy trì phát triển kinh tế đi đôi với phòng chống dịch.

Công tác tổ chức bộ máy được quan tâm và thực hiện sắp xếp lao động phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm duy trì bộ máy hoạt động ổn định, hiệu quả.

KHÓ KHĂN

Tình hình dịch bệnh COVID – 19 kéo dài, ảnh hưởng đến mọi hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời làm phát sinh tăng chi phí phòng chống dịch, chi phí sản xuất.

Chi phí cho công tác tổ chức thu giá Dịch vụ vệ sinh TP. Sóc Trăng tăng lên do chuyển từ thu lai giấy qua thu trên TBĐĐ và sử dụng HĐĐT (thực hiện theo phân công của UBND tỉnh) và khoản thanh toán bổ sung kinh phí điều chỉnh chi phí nhân công thực hiện cung ứng dịch vụ công ích năm 2020 trên địa bàn TP. Sóc Trăng (1,871 tỷ đồng): Công ty đã nhiều lần kiến nghị và làm việc trực tiếp với Chủ tịch UBND thành phố nhưng vẫn chưa được chấp thuận.

Đối với công tác quản lý vận hành hệ thống đèn chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Sóc Trăng mà Công ty đã thực hiện từ quý I/2021 - quý III/2021 theo yêu cầu của Phòng QLĐT (chủ đầu tư), Công ty đã làm công văn kiến nghị, đồng thời Ban Tổng Giám đốc đã nhiều lần làm việc với Chủ tịch UBND thành phố, Phòng QLĐT tuy nhiên đến nay vẫn chưa được UBND thành phố Sóc Trăng, chủ đầu tư xem xét và bố trí kinh phí để thanh toán.

Đối với lực lượng lao động phụ trách công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn thành phố Sóc Trăng và các huyện, thị xã là nhóm đối tượng có nguy cơ rủi ro cao do đặc thù công việc phải làm việc, lao động trong môi trường độc hại. Mặc dù Ban Giám đốc Xí nghiệp đã thường xuyên làm công tác tư tưởng, động viên công nhân và trang bị đầy đủ trang bị bảo hộ phòng dịch, nhưng tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp đã làm ảnh hưởng đến tâm lý công nhân thu gom rác do lo sợ bị nhiễm bệnh đặc biệt ở các khu vực có nguy cơ cao như rác thải từ hộ gia đình có người bị cách ly, khu vực cách ly, các bệnh viện, khu công nghiệp.

Nguồn kinh phí thuê bao năm 2021 ở lĩnh vực chiếu sáng (TP. Sóc Trăng) gặp khó khăn do chủ đầu tư chỉ đặt hàng, hợp đồng từng tháng/quý, Công ty không chủ động được trong bố trí nhân sự để thực hiện nhiệm vụ, khi có các sự kiện lễ, tết chủ đầu tư tang khối lượng duy tu, sửa chữa thì bị dồn nhiều công việc, bị động vì thiếu nhân lực thực hiện để đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, phải thuê thêm nhân công bên ngoài với chi phí cao, làm tăng chi phí chi phí.

UBND thành phố Sóc Trăng vẫn chưa bố trí được các điểm trung chuyển rác phù hợp. Do đó trong thời gian qua Công ty phải thực hiện trung chuyển tạm thời, không cố định nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm địa điểm để tập kết, lên rác vận chuyển về nhà máy xử lý.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Về hoạt động công ích đạt 100,4%.

- » Hoạt động công ích tại thành phố Sóc Trăng cơ bản hoàn thành đạt 100%.
- » Hoạt động vận hành Nhà máy xử lý rác đạt 101,4% kế hoạch về mặt khối lượng thực hiện.
- » Vận hành Nhà máy xử lý nước thải đạt 78,6%. Nguyên nhân do NMXLNT – giai đoạn 2: do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, phải giãn cách xã hội nên nhà thầu từ TP.HCM không thực hiện được kế hoạch vận hành chạy thử và bàn giao (theo kế hoạch là vào tháng 07/2021) làm giảm doanh thu lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải theo kế hoạch đầu năm.

Hoạt động công ích tại thị xã Vĩnh Châu đạt 104,6%

- » Hoạt động công ích tại huyện Trần Đề đạt 100,2%, huyện Mỹ Xuyên, Thạnh Trị và Châu Thành đạt 100% do nhu cầu vệ công tác vệ sinh môi trường tăng; lượng rác cần thu gom phát sinh nhiều và Công ty thực hiện tốt công tác này nên đạt và vượt nhiều so kế hoạch đề ra.

Về hoạt động kinh doanh dịch vụ đạt 137,5%.

- » Các dịch vụ hút bùn thải đạt 114,8%, lấy rác các cơ sở đạt 106,6%, kinh doanh xăng dầu đạt 110,9%, khai thác An Viên Thiên Đường đạt 109,8% và các dịch vụ khác. Do nhu cầu về dịch vụ môi trường trong dân ngày càng tăng và các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn thành phố Sóc Trăng ngày càng nhiều, kinh tế phát triển; các dịch vụ môi trường ngày càng có nhu cầu cao.

Về thực hiện các công trình: đạt 58%

- » Công trình kiến thiết thị chính thị xã Vĩnh Châu đạt 156,9%.
- » Thực hiện công trình kiến thiết thị chính thành phố Sóc Trăng đạt 122,3%; công trình ngoài Công ty mẹ thực hiện đạt chỉ 16,0% và Công ty CKXD thực hiện chỉ đạt 74,4% do việc tìm kiếm doanh thu công trình các huyện và tỉnh lân cận nhiều gặp khó khăn vì ảnh hưởng dịch COVID-19 các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đều bị ảnh hưởng, đình trệ do các địa phương đều tập trung cho công tác phòng chống dịch, việc giãn cách xã hội, hạn chế di chuyển qua lại giữa các địa phương trong và ngoài tỉnh (thời điểm dịch bệnh bùng phát và thực hiện giãn cách xã hội ở các tỉnh miền Nam năm 2021) nên không thể tiếp cận với các Chủ đầu tư, khách hàng để tìm công trình.



NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Để đáp ứng tình hình mới, đứng vững và phát triển trong điều kiện cạnh tranh, Công ty đã đề ra nhiều cách thức nhằm quảng bá thương mại:



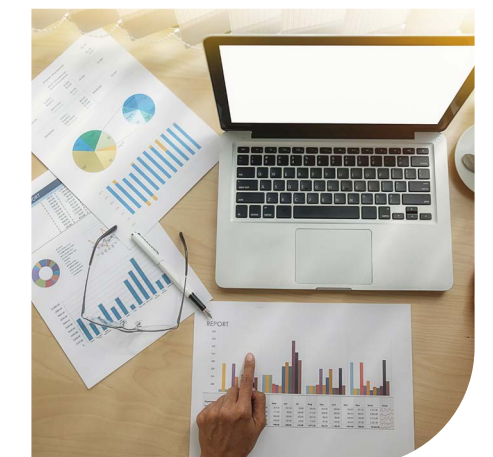
Công ty từng bước mở rộng thị trường, thực hiện dịch vụ môi trường xuống các huyện, thị lân cận như: huyện Châu Thành góp phần tăng doanh thu (năm 2021: doanh thu đạt 2,433 tỷ đồng).



Tăng cường công tác quảng bá hình ảnh Công ty qua website, các phương tiện thông tin đại chúng.



Tiếp tục thực hiện chính sách chi hoa hồng cho tổ chức, cá nhân giới thiệu khách hàng mua mộ phần tại An Viên Thiên Đường; có chính sách phân kỳ thanh toán chi phí chăm sóc bảo quản để tạo điều kiện thuận lợi khách hàng góp phần tăng doanh thu khai thác An Viên Thiên Đường (vượt 9,8% so Kế hoạch đề ra).





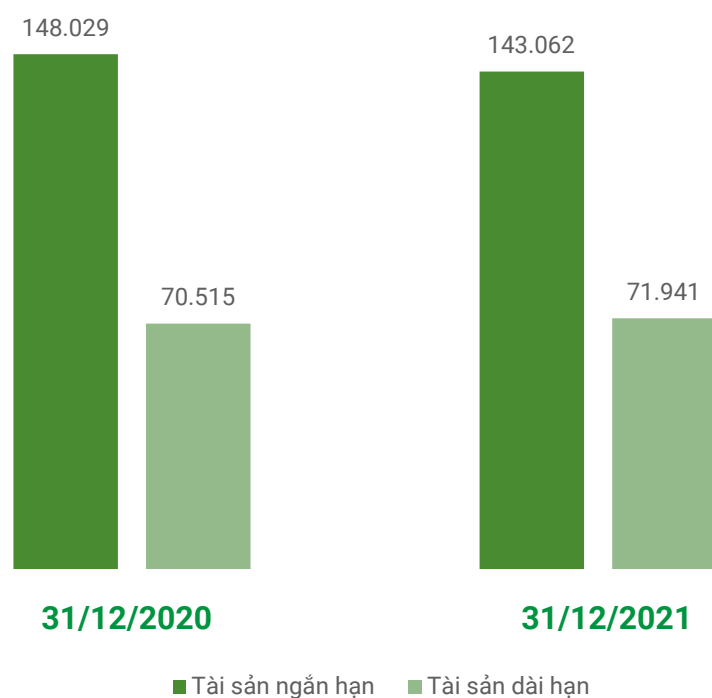
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2020		31/12/2021		% tăng giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	148.029	67,73%	143.062	66,54%	-3,36%
2	Tài sản dài hạn	70.515	47,58%	71.941	33,46%	2,02%
Tổng tài sản		218.543	100%	215.002	100%	-1,62%



Tại thời điểm 31/12/2021, giá trị tổng tài sản của Công ty đạt 215.002 triệu đồng, giảm 1,62% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, tài sản ngắn hạn ghi nhận 143.062 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 66,54% trong cơ cấu tài sản, giảm 3,36% so với năm trước. Nguyên nhân là do khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn của Công ty giảm 51,85% so với thời điểm 31/12/2020, được Công ty dùng cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

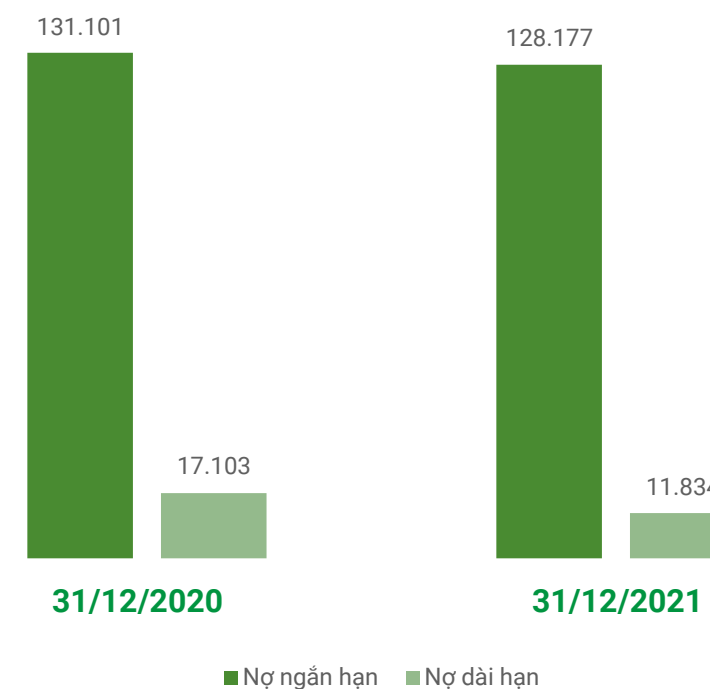
Ngoài ra, tài sản dài hạn đạt gần 71.941 triệu đồng, tăng 2,02% so với cùng kỳ năm 2020, chủ yếu là do khoản tăng của tài sản cố định nhờ vào việc kết chuyển khi các công trình gồm công trình sân đường nội bộ, công trình nhà xe và công trình nhà vệ sinh của Công ty được hoàn thành. Bên cạnh đó, trong năm 2021, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, SPWC đã đầu tư mua sắm phần mềm máy tính dành cho công tác thu phí khách hàng với hình thức ghi nhận hóa đơn điện tử. Việc này cũng đóng góp ít nhiều vào việc tài sản dài hạn tăng lên



Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2020		31/12/2021		% tăng giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	131.101	88,46%	128.177	91,55%	-2,23%
2	Nợ dài hạn	17.103	11,54%	11.834	8,45%	-30,81%
Tổng nợ phải trả		148.204	100%	140.011	100%	-5,53%



Tính tới thời điểm 31/12/2021, tổng nợ vay ghi nhận đạt 140.011 triệu đồng, giảm 5,53% so với năm 2020. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ của Công ty với 91,55% và đạt 128.177 triệu đồng, giảm 2,23% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu đến từ khoản mục người mua trả trước ngắn hạn trong năm giảm 21,94% tương đương giảm 13.480 triệu đồng.

Bên cạnh đó, nợ dài hạn đạt 11.834 triệu đồng, giảm 30,81% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân do trong năm, Công ty đã tiến hành thanh toán một phần nợ vay vốn ODA thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng với giá trị thanh toán gần 5.270 triệu đồng. Đây là khoản vay được Công ty dùng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng công trình nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng. Nhìn chung, Công ty đã đạt được hiệu quả nhất định trong kế hoạch sử dụng nguồn vốn tự có và nguồn vốn vay đúng đắn giúp doanh thu và lợi nhuận của SPWC tăng trưởng qua từng năm.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Qua quá trình hoạt động và liên tục rút kinh nghiệm từ những thiếu sót trước đây, Công ty đã đạt được nhiều tiến bộ trong cơ cấu tổ chức và các chính sách quản lý nhằm phát huy tối đa năng lực, thế mạnh của Công ty.

TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC

- » Giữ vững cơ cấu tổ chức được thiết lập mới từ năm 2020, Công ty nhận định bộ máy quản lý hoạt động ổn định và hoàn thành tốt mục tiêu đề ra.
- » Đối với Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng, Công ty ra quyết định Miễn nhiệm và bổ nhiệm mới chức danh Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng.
- » Tiến hành quy hoạch, đào tạo cán bộ chủ chốt để xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên lành nghề, có trình độ, năng lực, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong lao động.
- » Cải tiến các quy định, quy trình nội bộ của Công ty kịp thời sát với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định mới của Nhà nước.
- » Rà soát, tinh giảm bộ máy nhân sự phù hợp tình hình SXKD năm 2021, đặc biệt liên quan lĩnh vực chiếu sáng.

TRONG CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

- » Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực; tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, các buổi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề của các cán bộ - công nhân viên.
- » Có chế độ đãi ngộ phù hợp đối với những người có trình độ chuyên môn, trình độ quản lý tốt, hết lòng vì sự tồn tại và phát triển của Công ty.

Trong chính sách bán hàng: Từ tháng 06/2021, Công ty áp dụng hóa đơn điện tử trong thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại thành phố Sóc Trăng. Đối với chính sách này, Khách hàng nhận “Biên nhận thanh toán” được in trực tiếp từ thiết bị di động của Nhân viên thu thay cho Hóa đơn dạng giấy trước đây để xác nhận thanh toán. Chính sách này nâng cao chất lượng dịch vụ, tinh gọn quá trình thanh toán cho cả nhân viên và khách hàng.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối	Đồng	15.624.507.971
2	Trích lập quỹ	Đồng	5.728.331.117
3	Quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	781.225.399
4	Quỹ dự phòng rủi ro (5% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	781.225.399
5	Quỹ thưởng Ban điều hành	Đồng	624.980.319
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	3.540.900.000
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền)	%	12
8	Cổ tức	Đồng	6.720.000.000
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	3.176.176.854

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng	56.000.000.000
2	Doanh thu thuần	Đồng	163.675.968.696
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	18.168.032.525
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	15.624.507.971
5	Tỷ suất sinh lợi trước thuế/Doanh thu	%	11,10%
6	Tỷ suất sinh lợi sau thuế/Doanh thu	%	9,55%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền)	%	12

Kế hoạch đầu tư

Dự kiến trong năm 2022, Công ty tiếp tục triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau

STT	Hạng mục đầu tư	Đơn vị	Tổng mức đầu tư dự kiến	Ghi chú
1	Dự án đầu tư chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại). - Giai đoạn 1: xử lý chất thải không nguy hại. - Giai đoạn 2: xử lý chất thải nguy hại.	Đồng	61.635.000.000	Tổng mức đầu tư cho giai đoạn 1: xử lý chất thải công nghiệp thông thường, gồm có công nghệ lò đốt rác, tái chế, sản xuất gạch, xử lý nước thải...chi phí lò đốt rác sinh hoạt sẽ cộng vào dự án đầu tư chất thải công nghiệp thông thường. (Tổng mức đầu tư không bao gồm giai đoạn 2 : xử lý chất thải nguy hại. Vì sẽ đầu tư và cập nhật sau khi đã đầu tư và vận hành cho giai đoạn xử chất thải công nghiệp thông thường)
2	Dự án lò đốt rác sinh hoạt tại Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng	Đồng		từ 5-19,23 tỷ đồng, do phụ thuộc vào tiêu chuẩn xử lý nước thải (cột A hay cột B)
3	Dự án Trạm xử lý nước rỉ rác thành phố Sóc Trăng	Đồng	19.230.000.000	Tạm lấy theo địa điểm phường 3, hiện tại chưa xác định được vị trí mới)
4	Dự án đầu tư trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng	Đồng	45.000.000.000	Theo suất vốn đầu tư tại Quyết định số 1354/QĐ-BXD, ngày 29/12/2017 của Bộ XD về việc công bố suất vốn đầu tư xây dựng và mức xử lý chất thải rắn sinh hoạt (công suất 60 tấn/ngày)
5	Dự án đầu tư Công nghệ xử lý rác tại thị xã Vĩnh Châu	Đồng	42.000.000.000	Tiếp tục đầu tư SLMB (GD2), trực đường chính và cải tạo hạ tầng kỹ thuật
7	Dự án đầu tư Xây dựng An Viên Thiên đường Sóc Trăng (giai đoạn 2)	Đồng	3.500.000.000	Đang tiếp tục nuôi theo GD1, khi mở rộng thị trường, đạt hiệu quả mới nhân rộng mô hình, nên cơ sở vật chất được tận dụng lại, nên chi phí đầu tư tiếp theo không đáng kể
8	Dự án nuôi ruồi lính đen và xử lý rác hữu cơ	Đồng		Chưa xác định được tổng mức đầu tư, do bước đầu chỉ thực hiện công tác thí nghiệm mô hình
9	Dự án đầu tư vườn ươm thành phố Sóc Trăng	Đồng		
Tổng cộng			171.365.000.000	



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (Tiếp theo)

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2021, dự báo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng năm 2022, tình hình dịch bệnh COVID – 19 dự kiến sẽ tiếp tục kéo dài đến hết năm 2022 ảnh hưởng chung đến nền kinh tế của địa phương. Với mục tiêu tăng trưởng năm 2022 không thấp hơn tỷ lệ lạm phát bình quân năm 2021 (theo số liệu của Tổng cục Thống kê, bình quân năm 2021, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 1,84% so với năm 2020, đây là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Tốc độ tăng CPI bình quân các năm từ 2016 - 2021 so với năm trước lần lượt là: 2,66%, 3,53%, 3,54%, 2,79%, 3,23%, 1,84%). Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế xã hội, năng lực hiện có, Công ty định hướng và xây dựng Giải pháp thực hiện năm 2022 như sau:

Giải pháp về công tác tổ chức và nhân sự

Tiếp tục ổn định tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn; xúc tiến xây dựng, triển khai kế hoạch phương án giao khoán cho các bộ phận trực thuộc, nhằm tăng cường tính chủ động, nâng cao hiệu quả năng suất lao động và thu nhập, cải thiện đời sống CBVC – NLĐ.

Duy trì công tác sơ, tổng kết định kỳ hàng tháng, quý, năm để đánh giá việc thực hiện và bàn biện pháp hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thường xuyên cải tiến các quy định, quy trình nội bộ của Công ty kịp thời sát với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định mới của Nhà nước.

Tiếp nhận bàn giao, chuẩn bị, bố trí nhân sự vận hành Nhà máy XLNT giai đoạn 2. Thực hiện tốt công tác quản lý vận hành 2 Nhà máy.

Nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách về phòng, chống dịch COVID-19 của Đảng, Nhà nước, để phối hợp thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh. Thường xuyên tuyên truyền, vận động CBVC-NLĐ nâng cao ý thức tự bảo vệ mình, bảo vệ cộng đồng; hạn chế tụ tập đông người; bình tĩnh trước tình hình dịch bệnh; không nghe theo cũng như phát tán các thông tin chưa được kiểm chứng, thông tin tiêu cực về dịch bệnh COVID-19.

Duy trì và thực hiện tốt các hoạt động theo qui trình ISO đã xây dựng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tất cả các lĩnh vực hoạt động.



Giải pháp về hoạt động sản xuất kinh doanh

Tăng cường năng lực về phương tiện, thiết bị, kỹ thuật, đội ngũ kỹ sư, nhân công có tay nghề trong thực hiện dịch vụ công ích, tăng cường công tác đấu thầu công trình để duy trì, phát triển và mở rộng các lĩnh vực SXKD của Công ty.

Khai thác mở rộng thị trường, ngành nghề kinh doanh, thường xuyên quảng bá hình ảnh, nâng cao chất lượng, đẩy mạnh công tác marketing, phân tích thị trường, chủ động tìm kiếm thêm nhiều khách hàng mới, đối tác mới.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của khách hàng để cải tiến sản phẩm, dịch vụ hiện có ngày càng tốt hơn, nhằm nâng cao uy tín của Công ty.

Đẩy mạnh nghiên cứu, khuyến khích áp dụng giải pháp mới, cách làm mới, phát huy sáng kiến nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tìm kiếm nguồn nguyên liệu chất lượng nhưng giá thấp để đảm bảo tính cạnh tranh cho các sản phẩm và dịch vụ của Công ty trong thời gian tới.

Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa xe chuyên dùng kịp thời (kể cả ngày nghỉ, giờ nghỉ), hiệu quả tiết kiệm để đảm bảo duy trì phương tiện hoạt động tốt phục vụ thực hiện công tác thường xuyên.

Chủ động, thường xuyên liên hệ với các chủ đầu tư các huyện, thị thực hiện mở rộng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác và các dịch vụ khác (chiếu sáng, cây xanh, thoát nước,...) góp phần tăng doanh thu.

Theo dõi công tác sắp xếp phương tiện thu gom vận chuyển rác để thực hiện tốt công tác lấy rác tại Sóc Trăng, Huyện Thạnh Trị, Mỹ Xuyên, Trần Đề và huyện Châu Thành.

Tích cực tìm kiếm thị trường trong và ngoài tỉnh. Tiếp tục củng cố và giữ vững thị trường địa bàn đã có và mở rộng các địa bàn.

Giải pháp về tài chính và đầu tư

Xây dựng kế hoạch tài chính, quản lý tốt chi phí và thanh toán nội bộ. Đẩy nhanh thu hồi công nợ (đặc biệt là chi phí vận hành 02 nhà máy), các khoản nợ quá hạn thanh toán.

Quan tâm thực hiện tốt các dự án đang thực hiện, để đưa vào khai thác, góp phần tăng doanh thu. Nghiên cứu thực hiện mới các dự án phù hợp ngành nghề Công ty, để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Xúc tiến tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ bảo vệ môi trường để thực hiện các dự án đầu tư.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2021, dịch bệnh COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp và kéo dài liên tục, do vậy Công ty gặp rất nhiều bất lợi trong vấn đề tìm kiếm hợp đồng và thực hiện các dự án đầu tư. Đối mặt với nhiều khó khăn, Công ty vẫn nỗ lực đạt được những chỉ tiêu kinh doanh nhất định.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- » Doanh thu: 150.787.329.010 đồng (trước thuế), đạt 92,6% kế hoạch.
- » Lợi nhuận: 18.149.660.389 đồng (trước thuế), đạt 111,46% kế hoạch.

Doanh thu
150.787.329.010 đồng

Lợi nhuận
18.149.660.389 đồng

Về hoạt động chi trả cổ tức:

Công ty thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 12%, đạt và vượt 1% so với kế hoạch là 11%.

Về công tác nộp ngân sách Nhà nước:

kế hoạch 16.927 triệu đồng

Về công tác đầu tư, xây dựng, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án

Dự án do Công ty làm chủ đầu tư:

- » Dự án Trạm xử lý nước rỉ rác tại thành phố Sóc Trăng
- » Dự án đầu tư Trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng
- » Dự án đầu tư Công nghệ xử lý rác thải tại thị xã Vĩnh Châu
- » Dự án Sản phẩm thử nghiệm phân hữu cơ

Dự án do Công ty tự đầu tư:

- » Dự án đầu tư xây dựng An Viên Thiên Đường (giai đoạn 2)
- » Dự án đầu tư xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại)
- » Dự án Nuôi ruồi lính đen xử lý rác hữu cơ
- » Dự án Vườn ươm





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- » HĐQT luôn theo dõi, chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHQĐ, HĐQT giao một cách nghiêm túc theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn quy định.
- » Chỉ đạo và hỗ trợ Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. Căn cứ tình hình thực tế, những thuận lợi và khó khăn của Công ty trong hoạt động SXKD, HĐQT đã xem xét và có giải pháp xử lý kịp thời, tháo gỡ khó khăn để Tổng Giám đốc và Ban điều hành điều hành hoạt động được thuận lợi.
- » Xem xét các báo cáo kết quả kinh doanh hàng tháng, quý, năm. Giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty.
- » HĐQT ghi nhận sự nỗ lực trong quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành, năm 2021 là năm đầu tiên lĩnh vực công ích của thành phố Sóc Trăng được chủ đầu tư thực hiện theo phương thức đấu thầu, thay cho hình thức đặt hàng và Công ty phải tham gia đấu thầu cạnh tranh. Đặc biệt năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng đến các hoạt động KDDV, do thực hiện giãn cách xã hội, hạn chế đi lại nên không thực hiện được dịch vụ ở một số khu vực vùng đỏ/khu vực cách ly; Gặp khó khăn trong việc tìm kiếm công trình, di chuyển qua lại các chốt kiểm soát bị hạn chế, không thể tiếp xúc với các Chủ đầu tư, khách hàng; Giá cả nguyên, nhiên, vật liệu tăng cao; Lao động bị F0, F1 nên phải nghỉ, không làm việc, phải cách ly chữa trị; Chi phí phát sinh trong công tác phòng chống dịch... đã ảnh hưởng đến mọi hoạt động SXKD của Công ty. Tuy doanh thu không đạt như dự kiến nhưng lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông đều vượt kế hoạch đề ra. Tổng Giám đốc và Ban điều hành cần năng động, sáng tạo, đoàn kết và nỗ lực hơn nữa, khai thác đầu tư, tìm kiếm thêm các nguồn kinh doanh khác để tăng doanh thu cho Công ty và thu nhập cho người lao động.
- » Trong quá trình hoạt động Ban điều hành đã luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của TGD và bộ máy giúp việc, Nghị quyết ĐHQĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- » Thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố đầy đủ, đúng thời hạn đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.



- » Thực hiện việc chốt danh sách và chi trả cổ tức cho các Cổ đông đúng thời gian, theo số cổ phần tham gia.
- » Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội và công tác chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động; động viên, tạo mọi điều kiện cho người lao động phát huy, cống hiến cho sự phát triển Công ty.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2022 Công ty vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn về dịch bệnh Covid-19, tình hình chính trị thế giới bất ổn khiến giá xăng dầu, giá vàng và nhiều nguồn nguyên nhiên vật liệu tăng cao đột biến ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty và đời sống NLD. Bên cạnh đó dịch bệnh Covid-19 tiếp tục lan rộng, diễn biến khó lường ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tiếp thị, đấu thầu, thi công, tìm kiếm công trình và việc đầu tư các dự án cũng sẽ hết sức khó khăn... đây là những trở ngại, thách thức rất lớn đối với Công ty. Công ty cần tập trung trí tuệ và sức lực, đẩy lùi khó khăn, nắm bắt cơ hội, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững

Để đảm bảo Công ty hoạt động ổn định, bền vững và phát triển, HĐQT hoạch định kế hoạch năm 2022 như sau:

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- » Doanh thu: 163.675.968.696 đồng.
- » Lợi nhuận: 18.168.032.525 đồng.
- » Nộp ngân sách: 16.439.812.045 đồng.
- » Thu nhập bình quân: 8.038.942 đồng/người/tháng.
- » Tỷ lệ chia cổ tức: 12%.

2. Về thực hiện các dự án đầu tư:

Năm 2022 thực hiện tốt các dự án đang thực hiện, để đưa vào khai thác, góp phần tăng doanh thu, Công ty tiếp tục triển khai các dự án đã đề ra trong năm 2021 và tiếp tục nghiên cứu thực hiện mới các dự án phù hợp ngành nghề Công ty, để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động và mở rộng thị trường, ngành nghề sản xuất kinh doanh.

4. Xây dựng, triển khai thực hiện phương án khoán lương trên sản phẩm cho các đơn vị trực thuộc, nhằm tăng tính chủ động, nâng cao hiệu quả năng suất lao động và thu nhập, cải thiện đời sống CB.VC – NLD.

5. Có kế hoạch chuẩn bị cho công tác nhân sự của HĐQT nhiệm kỳ 2 (2023-2027). Xây dựng kế hoạch SXKD 05 năm (2023 - 2027) và báo cáo tổng kết kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 05 năm (2018-2022). Quy hoạch, đào tạo cán bộ chủ chốt kế thừa; xây dựng đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên lành nghề, có trình độ, năng lực, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong lao động. Rà soát, xác định lại số lượng nhân sự Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc; định biên nhân sự, có sự điều chỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

6. Rà soát lại các Nội quy, Quy chế, quy định của Công ty, cơ chế chính sách đối với Công ty, chính quyền địa phương để sửa đổi bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế, hoạt động SXKD của Công ty.

7. Nghiên cứu giải pháp phát huy sáng kiến và có chính sách khuyến khích những sáng kiến, cải tiến có giá trị thực tiễn cao; Duy trì và thực hiện tốt các hoạt động theo các tiêu chuẩn ISO đã xây dựng (ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018); Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động SXKD và điều hành hoạt động SXKD, đảm bảo thông tin được xử lý kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả.

8. Tăng cường công tác ngoại giao, phối hợp chặt chẽ và tạo quan hệ tốt với các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn hoạt động và các địa bàn tiềm năng để mở rộng thị trường.

9. Nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách về phòng, chống dịch Covid-19 của Đảng, Nhà nước để phối hợp thực hiện trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thường xuyên tuyên truyền, vận động CB.VC-NLD nâng cao ý thức tự bảo vệ mình, bảo vệ cộng đồng; hạn chế tụ tập đông người.

10. Tiếp nhận bàn giao, chuẩn bị, bố trí nhân sự vận hành Nhà máy XLNT giai đoạn 2. Thực hiện tốt công tác quản lý vận hành 2 Nhà máy.





5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lý lịch các thành viên HĐQT



Ông

LÂM HỮU TÙNG

Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh : 15/02/1960
Nơi sinh : Bạc Liêu
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 44 Hai Bà Trưng, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 619.065 CP chiếm 11,05% Vốn điều lệ
 Đại diện sở hữu: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
01/1974 - 04/1975	Chiến sĩ, Trường Thiếu Sinh Quân, Cục Hậu Cần, Quân khu 9
05/1975 - 04/1976	Học viên Trường Thiếu Sinh Quân, Cục Hậu Cần, Quân Khu 9
05/1976 - 12/1978	Học viên, Trường Bổ túc Văn hóa Công nông tỉnh Hậu Giang
01/1979 - 10/1982	Chiến sĩ Công an Biên phòng tỉnh Hậu Giang
11/1982 - 08/1986	Cán bộ phụ trách văn phòng xã ủy, Phó Chủ nhiệm HTX, quyền Bí thư xã đoàn xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang
09/1986 - 08/1987	Phụ trách thống kê, Phòng Kế hoạch Sở Thủy sản, Hậu Giang
09/1987 - 03/1988	Trưởng Ban Công trình Xây dựng Dự án Xây dựng trụ sở làm việc và Xưởng sản xuất xí nghiệp COLUSO
04/1988 - 04/1991	Phó Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất và Chế biến thực phẩm thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Hậu Giang
05/1991 - 03/1993	Học cao cấp Chính trị tại trường Nguyễn Ái Quốc khu vực II tại thành phố Hồ Chí Minh
04/1993 - 04/1997	Phó Giám đốc Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
05/1997 - 06/2010	Giám Đốc Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
07/2010 - 02/2015	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
03/2015 - 01/2018	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - 07/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
08/2020 - đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị (Tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT	619.065	11,05%
2	Trần Quốc Sở	Thành viên HĐQT	1.088.767	19,44%
3	Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	1.000.000	17,86%
4	Nguyễn Đức Khôi	Thành viên HĐQT	5.200	0,09%
5	Lê Thị Hòa	Thành viên HĐQT	1.000.000	17,86%



Ông

TRẦN QUỐC SỞ

Thành viên HĐQT

Ngày sinh : 27/08/1962
Nơi sinh : Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 30 Trần Bình Trọng, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy nông, Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Cá nhân: Không có
 Đại diện sở hữu: 1.088.767 CP, chiếm 19,44% Vốn điều lệ, là người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Thời gian	Quá trình công tác
12/1983 - 03/1988	Cán bộ Phòng Nông Lâm nghiệp thị xã Sóc Trăng
04/1988 - 06/1992	Cán bộ Tổng đội Thanh niên xung phong thị xã Sóc Trăng
07/1992 - 01/1995	Cán bộ Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
02/1995 - 04/1996	Phó trưởng phòng Đầu tư, Cục Đầu tư Phát triển tỉnh Sóc Trăng
05/1996 - 12/1999	Phó trưởng phòng Vật giá, Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
01/2000 - 06/2002	Quyền Trưởng phòng Đầu tư, Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
07/2002 - 11/2012	Trưởng phòng Đầu tư, Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
12/2012 - 12/2017	Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - đến nay	Phó Giám đốc Sở Tài chính, Thành viên HĐQT CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Lý lịch các thành viên HĐQT



Ông ĐÀO MẠNH HÙNG

Thành viên HĐQT

Ngày sinh : 10/11/1955
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 11, Tổ 1, phường Láng Hạ, Đống Đa, thành phố Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Tổng Giám đốc CTCP Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa
 Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Cá nhân: Không có
 Đại diện sở hữu: 1.000.000 CP, chiếm 17,86% vốn điều lệ, là người đại diện vốn cho CTCP Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa.

Thời gian	Quá trình công tác
1973 - 1981	Phục vụ trong Quân đội
1982 - 1989	Công tác tại Sở Thương Mại Hà Nội
1990 - 1995	Cửa hàng trưởng Kinh doanh Tổng hợp - Công ty Dịch vụ Tổng hợp Hà Nội - Sở Công Nghiệp
1996 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa
2000 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa
01/2018 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
01/2021 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa



Ông NGUYỄN ĐỨC KHÔI

Thành viên HĐQT

Xem thông tin tại Chương II mục 2 – Tổ chức và nhân sự



Bà LÊ THỊ HÒA

Thành viên HĐQT

Ngày sinh : 15/04/1983
Nơi sinh : Nam Định
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Tổ 4, khu phố Phú Cường, phường Tân Phú, thị xã Đông Xoài, tỉnh Bình Phước
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cây xanh Công Minh
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: Không có
 Đại diện sở hữu: 1.000.000 CP chiếm 17,86% Vốn điều lệ, là người đại diện vốn cho Công ty TNHH Cây xanh Công Minh

Thời gian	Quá trình công tác
2006 - 2010	Quản lý nhân sự, Công ty TNHH World Tec Vina
2010 - 02/2016	Quản lý hành chính nhân sự, Giám đốc đại diện pháp luật Công ty TNHH Cây xanh Công Minh
02/2016 - 02/2020	Giám đốc Công ty TNHH Cây xanh Công Minh
01/2018 – đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
02/2020 - đến nay	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cây xanh Công Minh

Danh sách thay đổi thành viên HĐQT trong năm: Không có

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Hoạt động của Hội đồng quản trị



HĐQT luôn tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các văn bản pháp luật liên quan.



HĐQT luôn chú trọng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, duy trì và giám sát chặt chẽ hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết mà ĐHĐCĐ, HĐQT cùng các mục tiêu chiến lược đã đặt ra.



HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ tạo mọi điều kiện để Tổng Giám đốc và Ban điều hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. Luôn cùng Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong từng hoạt động, bám sát kế hoạch, đưa ra các chỉ đạo kịp thời. Trong tháng 6/2021 Chủ tịch HĐQT đi thực tế đến tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty để giám sát kiểm tra tình hình hoạt động của các đơn vị, xem xét những thuận lợi khó khăn, đời sống CB.CNV, qua đó tháo gỡ khó khăn vướng mắc và xử lý các đề xuất kiến nghị của các đơn vị. Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp quan trọng của Công ty và có ý kiến chỉ đạo, đôn đốc nhắc nhở Ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD nhất là trong tình hình khó khăn do dịch bệnh Covid-19; đưa ra các biện pháp để tháo gỡ khó khăn cho Công ty, có chủ trương và đề ra các giải pháp để Ban điều hành nghiên cứu thực hiện.



Thành viên HĐQT điều hành luôn trực tiếp tham dự các cuộc họp sơ và tổng kết tháng, quý, năm để đưa ra các chỉ đạo và định hướng cho Công ty.



Ngoài ra, HĐQT còn phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát giám sát Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.



Do tình hình dịch bệnh Covid-19 và một số thành viên HĐQT ở xa nên việc tổ chức họp HĐQT đa số là họp trực tuyến, không thuận tiện cho việc tổ chức họp trực tiếp và dự đầy đủ, phải ủy quyền lại cũng là nguyên nhân khách quan.





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)



Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT	04	100%
2	Trần Quốc Sở	Thành viên HĐQT	04	100%
3	Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	04	100%
4	Nguyễn Đức Khôi	Thành viên HĐQT	04	100%
5	Lê Thị Hòa	Thành viên HĐQT	04	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ.HĐQT-CTĐT	02/04/2021	<p>Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng Quý I/2021, Phiên họp ngày 02/4/2021:</p> <p>1. Thông qua các nội dung chương trình và tài liệu tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.</p> <p>2. Thống nhất chủ trương miễn nhiệm và bổ nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng, giữ chức danh Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng đối với ông Trần Văn Công. Bổ nhiệm ông Hồ Thống Nhất – Phó phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng, giữ chức danh Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng. Ủy quyền Chủ tịch HĐQT chỉ đạo việc lập thủ tục bổ nhiệm và công bố thông tin theo quy định. 	100%
2	01/QĐ.HĐQT-CTĐT	14/04/2021	Quyết định v/v miễn nhiệm chức danh Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng đối với ông Trần Văn Công	100%
3	02/QĐ.HĐQT-CTĐT	14/04/2021	Quyết định v/v bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng đối với ông Hồ Thống Nhất	100%
4	03/QĐ.HĐQT-CTĐT	19/04/2021	Quyết định v/v thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	04/QĐ.HĐQT-CTĐT	27/04/2021	Quyết định v/v Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng	100%
6	02/NQ.HĐQT-CTĐT	16/08/2021	<p>Nghị quyết họp HĐQT Quý II năm 2021</p> <p>Thông qua việc gia hạn thêm thời gian 02 tháng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đối với ông Đặng Thanh Bình (từ ngày 01/9/2021 đến hết ngày 31/10/2021)</p>	100%
7	03/NQ.HĐQT-CTĐT	20/10/2021	<p>Nghị quyết họp HĐQT Quý III năm 2021</p> <p>1. Thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế Công bố thông tin Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.</p> <p>2. Thông qua việc bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đối với ông Đặng Thanh Bình, thời gian giữ chức vụ từ ngày 01/11/2021 đến ngày 30/6/2023.</p>	100%
8	05/QĐ.HĐQT-CTĐT	20/10/2021	Quyết định bổ nhiệm lại PTGD Công ty đối với ông Đặng Thanh Bình	100%
9	06/QĐ.HĐQT-CTĐT	20/10/2021	Quyết định v/v ban hành Quy chế Công bố thông tin	
10	04/NQ.HĐQT-CTĐT	20/10/2021	<p>Nghị quyết họp HĐQT Quý III năm 2021</p> <p>1. Thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế Tài chính Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.</p> <p>2. Thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng</p>	100%
11	07/QĐ.HĐQT-CTĐT	20/10/2021	Quyết định v/v ban hành Quy chế Tài chính	100%
12	08/QĐ.HĐQT-CTĐT	20/10/2021	Quyết định v/v ban hành Quy chế hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc	100%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (Tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Võ Thị Phương Ngân	Trưởng ban	400	0,007%
2	Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên	4.000	0,07%
3	Trần Tuyết Nương	Thành viên	21.100	0,38%

Lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát



Bà
VÕ THỊ PHƯƠNG NGÂN
Trưởng BKS

Ngày sinh : 10/04/1990
Nơi sinh : Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 14 Vành Đai, Phường 6, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Đại học Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 400 CP chiếm 0,007% Vốn điều lệ
 Đại diện sở hữu: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
8/2012 - 12/2017	Nhân viên Kế toán, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng



Bà
HUỲNH THỊ THÙY TRANG
Thành viên BKS

Ngày sinh : 28/3/1984
Nơi sinh : Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : 46/19/14 Trương Công Định, khóm 6, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 4.000 CP chiếm 0,07% Vốn điều lệ
 Đại diện sở hữu: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
11/2006 - 08/2011	Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
09/2011 - 06/2014	Nhân viên Phòng Kỹ thuật, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
07/2014 - 12/2017	Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - 02/2020	Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
03/2020 - 06/2020	Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng; Thành viên Ban kiểm soát CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
07/2020 - đến nay	Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng, thành viên Ban kiểm soát CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng; Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Sóc Trăng



Bà
TRẦN TUYẾT NƯƠNG
Thành viên BKS

Ngày sinh : 24/10/1991
Nơi sinh : Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 91A Trần Quốc Toản, khóm 6, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 21.100 CP chiếm 0,38% Vốn điều lệ
 Đại diện sở hữu: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
07/2014 - 05/2015	Nhân viên Kế toán, Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng
10/2015 - 12/2017	Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - 06/2020	Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
07/2020 - đến nay	Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng

Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: Không có



Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- » Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện nghiêm chỉnh nhiệm vụ giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc; tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo các cuộc họp được tổ chức minh bạch, đầy đủ và tuân thủ Điều lệ Công ty, quy định Pháp luật; tổ chức các cuộc họp nội bộ có sự góp mặt của các cán bộ quản trị nhằm trao đổi kịp thời và nắm bắt thông tin về tình hình hoạt động và quản trị trong Công ty. Trong quá trình giám sát, Ban Kiểm soát cũng tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp với Ban điều hành, cũng như tham gia đóng góp ý kiến trong việc sửa đổi, bổ sung các quy chế của Công ty nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty vận hành một cách phù hợp.
- » Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng tiến hành giám sát các hoạt động tài chính của Công ty, thẩm tra báo cáo tài chính các quý trong năm 2021; xem xét các quyết định và kế hoạch thực hiện công tác đầu tư của các dự án đầu tư, quyết toán vốn đầu tư trong năm. Đồng thời, đảm bảo Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trong việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật, UBCKNN, sở GDCK đối với các công ty đại chúng, góp phần hỗ trợ cho cổ đông và các nhà đầu tư trong việc giám sát và nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty.



Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- » Trong năm qua, Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông vẫn luôn duy trì được mối quan hệ phối hợp hoạt động tốt. Ban Kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và của cổ đông.
- » HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận trong Công ty luôn tạo điều kiện và phối hợp với Ban Kiểm soát trong các mặt hoạt động.

Các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Võ Thị Phương Ngân	Trưởng ban	04	100%
2	Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên	04	100%
3	Trần Tuyết Nương	Thành viên	04	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: Đồng/năm

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Thưởng
Hội đồng quản trị					
1	Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT	522.000.000	-	81.836.000
2	Ông Trần Quốc Sở	Thành viên HĐQT	-	96.000.000	15.000.000
3	Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	-	96.000.000	15.000.000
4	Ông Nguyễn Đức Khôi	Thành viên HĐQT	-	72.000.000	-
5	Bà Lê Thị Hòa	Thành viên HĐQT	-	96.000.000	15.000.000
Ban Kiểm soát					
1	Bà Võ Thị Phương Ngân	Trưởng ban	180.000.000	36.348.000	45.464.000
2	Bà Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên	-	54.000.000	-
3	Bà Trần Tuyết Nương	Thành viên	-	48.000.000	-
Ban Điều hành					
1	Ông Đậu Đức Hiến	Tổng Giám đốc	456.000.000	-	54.920.500
2	Ông Nguyễn Đức Khôi	Phó Tổng Giám đốc	408.000.000	-	45.464.000
3	Ông Đặng Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	408.000.000	-	45.464.000
4	Chị Đặng Hồng Nghi	Kế toán trưởng	372.000.000	-	45.464.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

- » Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có
- » Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT



Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2021, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng rất chú trọng trong việc rà soát và nâng cao chất lượng của hệ thống quản trị. Cụ thể, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc tự nghiên cứu về các văn bản pháp luật, trong trường hợp có các khóa đào tạo về quản trị công ty, các thành viên sẽ đăng ký tham dự để nắm vững và quản trị công ty được tốt hơn. Đồng thời, nhằm tăng cường công tác quản trị, Công ty luôn công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tổ chức Đại hội đồng cổ đông, chi trả cổ tức đúng hạn.

Xuyên suốt năm 2021, SPWC đã luôn nỗ lực nâng cao hiệu quả quản trị bao gồm quản trị tài chính – kế toán, quản trị nhân sự, quản trị quan hệ khách hàng và quản trị quan hệ chất lượng trong từng hoạt động của Công ty.

Quản trị tài chính – kế toán

Một số hoạt động trong quản trị tài chính của DN

Xác định nhu cầu vốn, tổ chức huy động các nguồn vốn để đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư của doanh nghiệp.

Tham gia xây dựng, đánh giá và lựa chọn các dự án đầu tư và kế hoạch kinh doanh, xem xét tính hiệu quả tài chính của dự án, cân nhắc giữa chi phí bỏ ra, những rủi ro có thể xảy ra và khả năng thu lợi nhuận khi thực hiện dự án.

Phần mềm kế toán đang sử dụng: là Phần mềm kế toán doanh nghiệp VIETSUN

Một số hoạt động trong quản trị kế toán của DN

Cung cấp thông tin kế toán được thu thập từ thông tin cả trong và ngoài DN để lập kế hoạch và đưa ra quyết định.

Phân tích và lập ra các kế hoạch tài chính trong DN cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong những thời kỳ nhất định.

Hiệu quả của phần mềm kế toán đang sử dụng:

Tiết kiệm thời gian cho công tác xử lý và tổng hợp số liệu

Lưu trữ, tra cứu dữ liệu kế toán nhanh chóng, dễ dàng

Dễ dàng sử dụng, đảm bảo tính an toàn và bảo mật dữ liệu

Hàng năm, công ty đều bỏ ra chi phí bảo trì phần mềm kế toán, đảm bảo phần mềm hoạt động hiệu quả, chính xác, cập nhật kịp thời các quy định mới về công tác hạch toán kế toán.

Quản trị tài chính – kế toán

Công ty quản lý hồ sơ nhân sự bằng chương trình access tự viết đến nay chạy tốt, đáp ứng được công việc của Công ty; quản lý hồ sơ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chính sách của người lao động bằng phần mềm VNPT của BHXH.

Quản trị quan hệ khách hàng

Quản lý quan hệ khách hàng theo quy trình, nhằm giúp nhân viên CSKH có định hướng làm việc tốt hơn mà còn giúp quản lý dễ dàng hơn trong việc theo dõi và đánh giá hiệu quả.

Công ty có Bộ phận chăm sóc khách hàng: lắng nghe các vấn đề của khách hàng và đưa ra hoặc tham mưu lãnh đạo các phương hướng xử lý các vướng mắc đó một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Quản trị quan hệ chất lượng

Về tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp, hiện tại Công ty đang kiểm soát chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp qua việc áp dụng các hệ thống:

- » Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
- » Hệ thống Quản lý môi trường theo tiêu chuẩn TCVN ISO 14001: 2015
- » Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018

Việc áp dụng các hệ thống này đã từng bước đưa hoạt động của công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa phù hợp với xu thế phát triển chung của đất nước, việc xây dựng, áp dụng và được chứng nhận hệ thống ISO đã thúc đẩy mọi người nỗ lực làm việc, có mục tiêu rõ ràng, tăng ý thức trách nhiệm để hoàn thành mục tiêu đã đề ra, sắp xếp công việc một cách khoa học theo quy trình, hạn chế sai sót trong thực hiện nhiệm vụ; tăng tính chuyên nghiệp, xây dựng niềm tin và sự hài lòng của khách hàng, của đối tác đối với Công ty. Đồng thời, hướng tới, tiếp tục duy trì và thực hiện tốt các hoạt động theo các Tiêu chuẩn ISO đã xây dựng (ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, ISO 45001-2018).



6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán



REPORT



Expenses	May	Jun	Jul	Aug	Sep
Exp	375.00	201.00	33.00	234.00	323.00
	111.00	98.00	355.00	411.00	35.00
	333.00	122.00	222.00	334.00	
	125.00	187.00	66.00	112.00	
	944.00	408.00	674.00	1,091.00	

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	14 - 36
8. Phụ lục	37 - 38

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng thành công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200177456, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 7 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 30 tháng 7 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
 - Điện thoại : (0299) 3.822.354 - (0299) 3.825.900
 - Fax : (0299) 3.822.354 - (0299) 3.825.900

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Môi trường	170 Mạc Đĩnh Chi, khóm 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Xí nghiệp Chiếu sáng Công cộng	170 Mạc Đĩnh Chi, khóm 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Xí nghiệp Công viên Cây xanh	442 Bạch Đằng, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Xí nghiệp Thoát nước	25 Cao Thắng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Xí nghiệp Liên hợp xử lý chất thải rắn	xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên và xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
Ban quản trang An viên Thiên Đường	ấp Phú Ninh, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
Cửa hàng Xăng dầu Đô thị	170A Mạc Đĩnh Chi, khóm 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ vệ sinh môi trường; Chiếu sáng công cộng; Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Trồng cây xanh, hoa kiểng; Bán buôn hoa, chậu kiểng và cây xanh; Xử lý rác thải không độc hại và độc hại; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải; Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Ông Trần Quốc Sở	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Ông Nguyễn Đức Khôi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bà Lê Thị Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Võ Thị Phương Ngân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bà Trần Tuyết Nương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bà Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đậu Đức Hiền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2020
Ông Nguyễn Đức Khôi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 01 năm 2018
Ông Đặng Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2020 Miễn nhiệm ngày 20 tháng 01 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lâm Hữu Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017).

Ông Lâm Hữu Tùng đã ủy quyền cho Ông Đậu Đức Hiền – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy ủy quyền số 07/UQ-CTĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt Hội đồng quản trị

Lâm Hữu Tùng

Chủ tịch

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
 Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Dong Da Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3735 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
 Branch in Nha Trang : Lot STH06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 245 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
 Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



Số: 4.0084/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2022, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
 Chi nhánh Cần Thơ**



Nguyễn Quốc Ngữ – Phó Giám đốc
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2020-008-1

Nguyễn Hữu Nghi – Kiểm toán viên
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3132-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 10 tháng 3 năm 2022

15
H
Y
V
A
C
H
N

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		143.061.580.413	148.028.897.677
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.443.707.779	27.837.633.217
1. Tiền	111		14.443.707.779	27.837.633.217
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.900.000.000	7.900.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	7.900.000.000	7.900.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		86.553.998.791	78.738.803.682
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	55.472.234.198	47.432.808.807
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	27.891.599.547	26.770.105.693
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	5.038.163.336	4.935.662.142
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.847.998.290)	(399.772.960)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		33.464.551.650	32.928.695.683
1. Hàng tồn kho	141	V.7	33.464.551.650	32.928.695.683
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		699.322.193	623.765.095
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	699.322.193	464.950.463
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	158.814.632
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		71.940.822.453	70.514.573.133
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		64.836.762.036	61.663.723.449
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	64.685.650.924	61.663.723.449
- Nguyên giá	222		112.436.014.842	101.521.311.115
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(47.750.363.918)	(39.857.587.666)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	151.111.112	-
- Nguyên giá	228		170.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(18.888.888)	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	1.074.569.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	1.074.569.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.104.060.417	7.776.280.684
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	7.104.060.417	7.776.280.684
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		215.002.402.866	218.543.470.810

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		140.010.816.534	148.203.893.186
I. Nợ ngắn hạn	310		128.177.288.163	131.100.826.329
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	14.145.645.556	14.181.573.420
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	47.956.391.432	61.436.163.938
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6.156.077.405	4.713.796.094
4. Phải trả người lao động	314	V.15	6.747.188.724	7.014.907.391
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	253.990.306	639.164.458
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	1.121.688.560	867.913.920
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	20.578.602.076	11.729.358.331
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	24.668.894.965	27.018.096.969
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	2.872.445.909	555.022.147
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	3.676.363.230	2.944.829.661
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		11.833.528.371	17.103.066.857
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	11.833.528.371	17.103.066.857
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		74.991.586.332	70.339.577.624
I. Vốn chủ sở hữu	410		74.991.586.332	70.339.577.624
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.408.099.679	1.568.193.527
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.408.099.679	1.568.193.527
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	14.175.386.974	11.203.190.570
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.147.679.851	11.203.190.570
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		13.027.707.123	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		215.002.402.866	218.543.470.810


Trần Hải Đăng
Người lập


Đặng Hồng Nghi
Kế toán trưởng


Sóc Trăng, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Đậu Đức Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	146.514.580.456	153.952.171.667
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		146.514.580.456	153.952.171.667
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	108.556.158.902	115.277.114.209
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.958.421.554	38.675.057.458
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.340.749.756	719.215.148
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.609.485.131	3.451.082.788
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.362.415.194	1.510.431.399
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	428.905.136	438.530.704
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	20.005.159.995	19.700.202.552
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.255.621.048	15.804.456.562
12. Thu nhập khác	31	VI.7	1.931.998.798	15.335.772
13. Chi phí khác	32	VI.8	2.037.959.457	273.470.377
14. Lợi nhuận khác	40		(105.960.659)	(258.134.605)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.149.660.389	15.546.321.957
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	2.348.064.954	1.141.185.368
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>15.801.595.435</u>	<u>14.405.136.589</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>15.801.595.435</u>	<u>14.405.136.589</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	<u>2.417</u>	<u>1.794</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	<u>2.417</u>	<u>1.794</u>

Sóc Trăng, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Trần Hải Đăng
Người lập

Đặng Hồng Nghi
Kế toán trưởng



Đậu Đức Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		145.989.920.773	169.255.727.425
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(80.839.169.636)	(88.873.659.845)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(32.277.575.485)	(29.327.180.502)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	V.16, VI.4	(1.376.157.092)	(1.397.721.613)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.14	(1.871.511.121)	(1.612.912.268)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		29.779.318.421	23.439.370.788
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(49.754.676.635)	(45.029.217.441)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		<u>9.650.149.225</u>	<u>26.454.406.544</u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(11.084.703.727)	(1.738.652.866)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	16.363.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	395.000.000	538.671.781
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		<u>(10.689.703.727)</u>	<u>(1.183.617.449)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a	39.460.544.587	39.330.952.162
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a	(45.661.613.023)	(43.120.428.800)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22d	(6.153.302.500)	(5.596.017.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.354.370.936)	(9.385.494.238)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(13.393.925.438)	15.885.294.857
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	27.837.633.217	11.952.338.360
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	14.443.707.779	27.837.633.217

Sóc Trăng, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Trần Hải Đăng
Người lập

Đặng Hồng Nghi
Kế toán trưởng



Đậu Đức Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ vệ sinh môi trường; Chiếu sáng công cộng; Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Trồng cây xanh, hoa kiểng; Bán buôn hoa, chậu kiểng và cây xanh; Xử lý rác thải không độc hại và độc hại; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải; Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	Số 30 Phan Thanh Giản, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Dịch vụ vệ sinh môi trường	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa	100%	100%	100%	100%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 352 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 360 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ vay ngân hàng: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và giá trị lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Giá trị lợi thế kinh doanh

Giá trị lợi thế kinh doanh của Công ty mẹ được xác định căn cứ vào Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Giá trị lợi thế kinh doanh này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 45
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất,

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành không quá 05% trên doanh thu công trình có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.923.342.764	3.912.331.067
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.520.365.015	23.925.302.150
Cộng	14.443.707.779	27.837.633.217

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng	7.900.000.000	7.900.000.000	7.900.000.000	7.900.000.000
Cộng	7.900.000.000	7.900.000.000	7.900.000.000	7.900.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng (xem thuyết minh V.19a).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng	22.765.864.078	16.368.271.473
Phòng Quản lý Đô thị Sóc Trăng	14.918.298.719	17.835.538.309
Các khách hàng khác	17.788.071.401	13.228.999.025
Cộng	55.472.234.198	47.432.808.807

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty TNHH Dũ Phong	3.469.000.000	3.469.000.000
Văn phòng CES Miền nam Việt Nam	3.462.062.324	3.462.062.324
Công ty TNHH Xây dựng Trường Thọ	7.915.000.000	7.915.000.000
Establissement A.Menart SPRL	3.937.426.000	3.937.426.000
Fichtner Water & Transportation GMBH	3.572.514.990	3.572.514.990
Các nhà cung cấp khác	5.535.596.233	4.414.102.379
Cộng	27.891.599.547	26.770.105.693

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	4.270.753.186	-	3.997.651.035	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	410.228.050	-	744.269.750	-
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	110.383.562	-	150.121.644	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	246.798.538	-	43.619.713	-
Cộng	5.038.163.336	-	4.935.662.142	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Ủy ban nhân dân phường 2 - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 03 năm	95.890.000	-	Trên 03 năm	95.890.000	-
Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Trần Đề - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 03 năm	202.182.960	-	Trên 03 năm	202.182.960	-
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Bảo Châu - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 03 năm	101.700.000	-	Trên 03 năm	101.700.000	-
Ban quản lý dự án tỉnh Sóc Trăng	Trên 03 năm	306.491.484	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>- Phải thu tiền cung cấp dịch vụ</i>						
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 03 năm	698.546.782	-	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Từ 01 năm đến trên 03 năm	695.311.767	252.124.703	-	-	-
Cộng		2.100.122.993	252.124.703		399.772.960	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	399.772.960	-
Trích lập dự phòng bổ sung	1.448.225.330	399.772.960
Số cuối năm	1.847.998.290	399.772.960

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.163.465.962	-	1.064.258.022	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	45.000.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	31.753.422.030	-	30.981.491.541	-
Hàng hóa	547.663.658	-	837.946.120	-
Cộng	33.464.551.650	-	32.928.695.683	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	699.322.193	464.950.463
Cộng	699.322.193	464.950.463

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	367.234.440	201.960.868
Giá trị lợi thế kinh doanh	4.627.867.451	5.399.178.695
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.108.958.526	2.175.141.121
Cộng	7.104.060.417	7.776.280.684

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 21.334.095.410 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng (xem thuyết minh V.19a và V.19b).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	-
Mua trong năm	170.000.000
Số cuối năm	170.000.000
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong năm	18.888.888
Số cuối năm	18.888.888
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	151.111.112

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang					
- Dự án An Viên Thiên					
Đường giai đoạn 2	1.074.569.000	15.860.000	-	(1.090.429.000)	-
- Công trình sân đường nội bộ	-	330.290.000	(330.290.000)	-	-
- Công trình nhà xe	-	330.019.000	(330.019.000)	-	-
- Công trình nhà vệ sinh	-	115.037.000	(115.037.000)	-	-
Cộng	1.074.569.000	791.206.000	(775.346.000)	(1.090.429.000)	-

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ LMA	63.702.059	304.355.211
Công ty TNHH Xây dựng Tân Hương	154.881.600	1.781.291.500
Công ty TNHH Lợi Minh Quang	1.251.705.530	835.150.950
Tiệm điện Mỹ Hưng	-	2.435.382.605
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cơ khí Ô tô Việt Đăng	1.714.500.000	-
Các nhà cung cấp khác	10.960.856.367	8.825.393.154
Cộng	14.145.645.556	14.181.573.420

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác		
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng	45.942.969.625	45.942.969.625
Các khách hàng khác	2.013.421.807	15.493.194.313
Cộng	47.956.391.432	61.436.163.938

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.580.969.733	-	15.509.250.413 (14.301.641.401)	5.788.578.745	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	- 158.814.632	2.348.064.954 (1.871.511.121)	317.739.201	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	132.826.361	-	351.163.022 (434.229.924)	49.759.459	-	-
Thuế nhà đất	-	-	2.628.276 (2.628.276)	-	-	-
Tiền thuê đất	-	-	164.843.281 (164.843.281)	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	8.000.000 (8.000.000)	-	-	-
Cộng	4.713.796.094	158.814.632	18.383.949.946 (16.782.854.003)	6.156.077.405	-	-

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa 10%
- Dịch vụ công ích (môi trường, thoát nước), thu gom, xử lý rác thải và dịch vụ khác 10%
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, chiếu sáng công cộng, bán mộ phần Không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Thu nhập từ dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận đầu tư số 59121000050 ngày 21 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động thoát nước và xử lý nước thải với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2021 là năm thứ 04 Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thu nhập từ dự án đầu tư khu liên hiệp xử lý chất thải rắn, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động xử lý chất thải rắn với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2021 là năm thứ 01 Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thu nhập từ các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và xử lý nước thải phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu

Công ty xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án (Từ năm 2019) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2021 là năm thứ 03 Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng

Công ty xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn với thuế suất 17% kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo. Năm 2021 là năm thứ 02 Công ty được miễn số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng	2.348.064.954	1.141.185.368
Cộng	2.348.064.954	1.141.185.368

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê theo hợp đồng thuê đất.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	3.154.087.582	5.340.281.857
Quỹ dự phòng tiền lương	3.593.101.142	1.674.625.534
Cộng	6.747.188.724	7.014.907.391

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	98.967.888	112.709.786
Phí bảo vệ môi trường đối với nước xả thải	44.602.418	128.454.672
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	-	398.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	110.420.000	-
Cộng	253.990.306	639.164.458

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Tiền thu trước về dịch vụ chăm sóc, bảo quản huyết mọ	1.121.688.560	867.913.920
Cộng	1.121.688.560	867.913.920

18. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Chi phí chờ quyết toán nhà máy xử lý chất thải rắn	330.984.433	330.984.433
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	11.743.730	5.046.230
Phải trả ngân sách về tài sản nhận bàn giao nhà máy xử lý chất thải rắn	9.018.386.297	9.018.386.297
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng - Thu hộ tiền dịch vụ thoát nước thải	7.870.950.297	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.346.537.319	2.374.941.371
Cộng	20.578.602.076	11.729.358.331

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay

19a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	20.838.963.661	22.834.257.151
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng ⁽¹⁾	20.838.963.661	22.834.257.151
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	3.829.931.304	4.183.839.818
Cộng	24.668.894.965	27.018.096.969

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay của Công ty mẹ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng để bổ sung vốn lưu động kinh doanh dịch vụ vệ sinh môi trường; quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước công cộng... với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và thời hạn 06 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.2 và V.9).

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	22.834.257.151	39.460.544.587	-	(41.455.838.077)	-	20.838.963.661
Vay dài hạn đến hạn trả	4.183.839.818	-	3.889.125.473	(4.205.774.946)	(37.259.041)	3.829.931.304
Cộng	27.018.096.969	39.460.544.587	3.889.125.473	(45.661.613.023)	(37.259.041)	24.668.894.965

19b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn phải trả tổ chức khác		
Vay dài hạn ngân hàng	11.833.528.371	17.103.066.857
Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng ⁽ⁱ⁾	11.480.384.381	16.608.662.863
Vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱⁱ⁾	353.143.990	494.403.994
Cộng	11.833.528.371	17.103.066.857

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay vốn ODA của Công ty mẹ thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng công trình nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng với lãi suất ở mức 0%/năm tính trên số dư nợ thực tế (đã bao gồm cả phí cho vay lại 0,2%/năm), thời hạn 14 năm kể từ ngày ký Hiệp định vay nước ngoài (21/12/2012), thời gian ân hạn là 04 năm. Số tiền vay được hoàn trả hàng 06 tháng một lần vào ngày 25/6 và 25/12. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

- (ii) Khoản vay của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sóc Trăng để đầu tư mua sắm tài sản cố định, với lãi suất 10,4%/năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	3.829.931.304	4.183.839.818
Trên 01 năm đến 05 năm	11.833.528.371	16.601.589.230
Trên 05 năm	-	501.477.627
Cộng	15.663.459.675	21.286.906.675

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	17.103.066.857	18.871.452.269
Số tiền vay phát sinh trong năm	-	706.300.000
Số tiền vay đã trả trong năm	-	(70.636.002)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(3.889.125.473)	(3.911.478.640)
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	(1.380.413.013)	1.507.429.230
Số cuối năm	11.833.528.371	17.103.066.857

19c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số cuối năm
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	555.022.147	280.415.909	(393.301.275)	(161.720.872)	280.415.909
Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ	-	2.592.030.000	-	-	2.592.030.000
Cộng	555.022.147	2.872.445.909	(393.301.275)	(161.720.872)	2.872.445.909

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Tăng/giảm khác	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.365.461.304	4.258.871.653	(3.579.155.083)	(7.495.919)	3.037.681.955
Quỹ phúc lợi	129.378.082	246.715.074	(239.502.800)	7.495.919	144.086.275
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	449.990.275	484.000.000	(439.395.275)	-	494.595.000
Cộng	2.944.829.661	4.989.586.727	(4.258.053.158)	-	3.676.363.230

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng	21.775.350.000	21.775.350.000
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	10.000.000.000	10.000.000.000
Ông Lâm Hữu Tùng	6.190.650.000	6.190.650.000
Các cổ đông khác	8.034.000.000	8.034.000.000
Cộng	56.000.000.000	56.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.600.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTST ngày 27 tháng 4 năm 2021 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Chia cổ tức cho các cổ đông (11% vốn điều lệ)	6.160.000.000	-	6.160.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	720.256.829	572.405.181	147.851.648
• Trích quỹ dự phòng rủi ro (5% lợi nhuận sau thuế)	720.256.829	572.405.181	147.851.648
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.996.241.119	1.991.377.196	2.004.863.923
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (3,5% lợi nhuận sau thuế)	363.612.500	363.612.500	-

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTST ngày 27 tháng 4 năm 2021 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	692.054.504
• Trích quỹ dự phòng rủi ro (5% lợi nhuận sau thuế)	692.054.504
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.915.443.917
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (3,5% lợi nhuận sau thuế)	351.394.700

Trong năm, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông là 6.153.302.500 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	8.500.356.926	6.863.451.992
Doanh thu bán mộ phần	1.621.894.325	2.543.853.068
Doanh thu cung cấp dịch vụ	136.392.329.205	144.544.866.607
Cộng	146.514.580.456	153.952.171.667

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	7.455.814.225	6.384.831.953
Giá vốn bán mộ phần	2.861.909.051	3.056.983.901
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	98.238.435.626	105.835.298.355
Cộng	108.556.158.902	115.277.114.209

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	355.261.918	688.793.425
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	35.591.502	19.589.729
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	359.634.469	10.831.994
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.590.261.867	-
Cộng	2.340.749.756	719.215.148

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.362.415.194	1.510.431.399
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	247.069.937	265.406.792
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	1.675.244.597
Cộng	1.609.485.131	3.451.082.788

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	159.380.630	199.229.481
Chi phí vật liệu, bao bì	39.664.322	26.060.022
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	8.865.000	1.350.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.647.676	60.647.676
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.156.246	8.026.325

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Các chi phí khác	153.191.262	143.217.200
Cộng	428.905.136	438.530.704
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.460.329.186	9.766.818.547
Chi phí vật liệu quản lý	421.221.423	1.256.927.319
Chi phí đồ dùng văn phòng	88.036.272	97.904.227
Chi phí khấu hao tài sản cố định	708.350.701	739.107.518
Thuế, phí và lệ phí	8.850.226	295.587.956
Dự phòng phải thu khó đòi	1.448.225.330	399.772.960
Chi phí dịch vụ mua ngoài	315.656.632	325.768.611
Các chi phí khác	7.554.490.225	6.818.315.414
Cộng	20.005.159.995	19.700.202.552
7. Thu nhập khác		
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	161.720.872	-
Thu tiền dịch vụ vệ sinh, dịch vụ thoát nước thải	1.767.276.973	-
Thu nhập khác	3.000.953	15.335.772
Cộng	1.931.998.798	15.335.772
8. Chi phí khác		
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	163.969.693
Phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường	-	109.179.571
Chi phí tổ chức thu giá dịch vụ vệ sinh, dịch vụ thoát nước thải	1.907.702.652	-
Chi phí thu hồi cắt giảm công trình	106.426.913	-
Chi phí khác	23.829.892	321.113
Cộng	2.037.959.457	273.470.377
9. Lãi trên cổ phiếu		
9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.801.595.435	14.405.136.589
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(1.915.443.917)	(3.996.241.119)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý (*)	(351.394.700)	(363.612.500)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	13.534.756.818	10.045.282.970

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.600.000	5.600.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.417	1.794
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.600.000	5.600.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.600.000	5.600.000
(*) Quỹ khen thưởng và quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý năm nay được tạm trích theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTST ngày 27 tháng 4 năm 2021.		
9b. Thông tin khác		
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trong năm nay trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý năm trước theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTST ngày 27 tháng 4 năm 2021 làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.152 VND xuống 1.794 VND.		
Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.		
10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	32.556.273.083	31.709.381.165
Chi phí nhân công	37.221.798.680	39.589.086.728
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.911.665.140	8.170.865.751
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.313.903.860	9.775.205.543
Chi phí khác	64.144.432.124	65.233.944.106
Cộng	145.148.072.887	154.478.483.293

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

	Năm nay	Năm trước
Ông Lâm Hữu Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị	522.000.000	657.700.000
Ông Trần Quốc Sở - Thành viên Hội đồng quản trị	96.000.000	96.000.000
Ông Đào Mạnh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Đức Khôi - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	480.000.000	529.450.000
Bà Lê Thị Hòa - Thành viên Hội đồng quản trị	96.000.000	96.000.000
Bà Võ Thị Phương Ngân - Trưởng Ban kiểm soát	180.000.000	236.500.000
Bà Trần Tuyết Nương - Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Bà Huỳnh Thị Thùy Trang - Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Ông Đậu Đức Hiển - Tổng Giám đốc	456.000.000	470.400.000
Ông Đặng Thanh Bình - Phó Tổng Giám đốc	408.000.000	457.450.000
Cộng	2.382.000.000	2.687.500.000

1b. Giao dịch và số dư với bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	Cổ đông lớn
Ông Lâm Hữu Tùng	Cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Tập đoàn không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là dịch vụ công ích, xử lý rác thải, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán hàng hóa và mộ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu từ các hoạt động khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (năm 2021 chiếm tỷ trọng khoảng 6,9%). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1 và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trần Hải Đăng
Người lập

Đặng Hồng Nghi
Kế toán trưởng



Đậu Đức Hiển
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	25.183.439.039	23.443.085.818	52.855.286.258	39.500.000	101.521.311.115
Mua trong năm	-	377.857.727	9.580.000.000	181.500.000	10.139.357.727
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	775.346.000	-	-	-	775.346.000
Số cuối năm	25.958.785.039	23.820.943.545	62.435.286.258	221.000.000	112.436.014.842
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	239.590.000	7.056.364.000	-	7.295.954.000
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.092.871.952	7.153.959.418	27.606.806.296	3.950.000	39.857.587.666
Khấu hao trong năm	1.099.890.753	2.326.343.528	4.456.108.639	10.433.332	7.892.776.252
Số cuối năm	6.192.762.705	9.480.302.946	32.062.914.935	14.383.332	47.750.363.918
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	20.090.567.087	16.289.126.400	25.248.479.962	35.550.000	61.663.723.449
Số cuối năm	19.766.022.334	14.340.640.599	30.372.371.323	206.616.668	64.685.650.924
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-



[Signature]
 Đặng Hồng Nghi
 Kế toán trưởng

[Signature]
 Đậu Đức Hiền
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	56.000.000.000	923.194.250	923.194.250	7.849.546.112	65.695.934.612	
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	14.405.136.589	14.405.136.589	
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	644.999.277	644.999.277	(5.451.492.131)	(4.161.493.577)	
Chia cổ tức	-	-	-	(5.600.000.000)	(5.600.000.000)	
Số dư cuối năm trước	56.000.000.000	1.568.193.527	1.568.193.527	11.203.190.570	70.339.577.624	
Số dư đầu năm nay	56.000.000.000	1.568.193.527	1.568.193.527	11.203.190.570	70.339.577.624	
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	15.801.595.435	15.801.595.435	
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	839.906.152	839.906.152	(6.669.399.031)	(4.989.586.727)	
Chia cổ tức	-	-	-	(6.160.000.000)	(6.160.000.000)	
Số dư cuối năm nay	56.000.000.000	2.408.099.679	2.408.099.679	14.175.386.974	74.991.586.332	



[Signature]
 Đặng Hồng Nghi
 Kế toán trưởng

[Signature]
 Đậu Đức Hiền
 Tổng Giám đốc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Chủ tịch Hội đồng quản trị



LÂM HỮU TÙNG